

TẠNG LUẬT
(*VINAYAPIṬAKA*)

TẬP YẾU
(*PARIVĀRA*)

LỜI GIỚI THIỆU

Parivāra là tập cuối của *Vinayapiṭaka* (tạng Luật). Về ý nghĩa của từ *parivāra*, học giả I. B. Horner phân tích như sau: “... *pari* là tiếp đầu ngữ có ý nghĩa: đi vòng quanh, bao bọc xung quanh, v.v... và *vāra* lấy theo từ gốc của Sanskrit là $\sqrt{vr}$ có nghĩa là bao phủ...” ($\sqrt{vr}$ còn có nghĩa thứ hai là chọn lựa); dựa theo đó, chúng tôi tạm lấy tên là “*Tập yếu*” có ý nghĩa nôm na là “*Tập hợp lại những điều chính yếu*.” Những điều chính yếu ấy đã được chọn lọc từ hai bộ Luật *Suttavibhaṅga* và *Khandhaka* rồi được sắp xếp và trình bày qua những góc nhìn khác biệt.

Như vậy, phải chăng bộ *Tập yếu* “*Parivāra*” này không đem lại tư liệu gì mới cho người đọc? Suy nghĩ như vậy xét ra cũng có phần đúng. Tuy nhiên, trong số những người đã đọc qua, thậm chí đã học một cách kỹ lưỡng hai bộ Luật trên, người nào có thể khẳng định rằng bản thân có thể hiểu được chính xác và ghi nhớ đầy đủ các điều đức Phật đã dạy, hoặc nghĩ đến việc hệ thống hóa lại kiến thức về Luật? Chúng ta hãy thử trả lời các câu hỏi sau: “*Các điều học đã được quy định ở bao nhiêu địa điểm? Mỗi địa điểm như vậy được bao nhiêu điều? Có bao nhiêu điều học đã được quy định chung cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni? Là các điều học nào? Có bao nhiêu điều học đã được quy định riêng cho Tỳ-khuru, cho Tỳ-khuru-ni? Là các điều học nào? v.v...*” *Parivāra* đã giải quyết các câu hỏi đó giúp cho người đọc khỏi phải mất thì giờ vận dụng ký ức hoặc phải mở sách ra xem lại.

Mười chín chương của bộ *Tập yếu* (*Parivāra*) được trình bày theo thứ tự như sau:

I. Chương mười sáu phần chính thuộc *Phân tích Giới Tỳ-khuru*: Tóm lược đầy đủ 227 điều học của Tỳ-khuru.

II. Chương mười sáu phần chính thuộc *Phân tích Giới Tỳ-khuru-ni*: Là phần tóm lược *Bhikkhunīvibhaṅga* gồm các điều học được quy định riêng cho Tỳ-khuru-ni, cách trình bày cũng tương tự như ở chương trên dành cho Tỳ-khuru.

III. Tóm lược về nguồn sanh tội: Từ thân khẩu ý được phân chia thành sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân, v.v... Có tội chỉ có một nguồn sanh tội, có tội có hai, có tội có ba, có tội có bốn, có tội có sáu, và tất cả có mười ba nhóm có nguồn sanh tội giống nhau.

IV. Tuy được phân ra làm hai phần: (a) Sự trùng lặp liên tục, và (b) Phân tích cách dàn xếp, nhưng phần (b) chỉ là phần tiếp theo của phần (a)

chưa được hoàn tất. Sở dĩ nhận ra được hai phần riêng biệt do việc các nhà kết tập vẫn lưu lại câu văn báo hiệu sự kết thúc của phần đầu: “*Antarapeyyālaṃ niṭṭhitam*” có nghĩa là “*Sự trùng lặp liên tục được chấm dứt.*” Về phương diện hình thức, cả hai phần này là các câu hỏi và đáp mở đầu bằng dạng tiêu đề (*mātikā*).

V. Các câu hỏi về bộ *Hợp phần (Khandhaka)*: Chỉ là một chương ngắn gọn giới thiệu qua các chương của bộ này gồm có *Đại phẩm (Mahāvagga)* và *Tiểu phẩm (Cullavagga)* dưới dạng câu hỏi và đáp về bao nhiêu loại tội cho mỗi chương và chấm dứt khi liệt kê đầy đủ 22 chương của bộ Luật này.

VI. Tăng theo từng bậc: Được trình bày dưới dạng pháp số từ nhóm một đến nhóm mười một có nội dung liên quan đến Luật và hình thức được trình bày tương tự như ở *Kinh Tăng chi bộ (Aṅguttaranikāya)* thuộc tạng Kinh.

VII. Các câu vấn đáp về lễ *Upasatha*, v.v...: Chỉ là một chương ngắn đề cập đến các hành sự từ lễ *Upasatha*, lễ *Pavāraṇā*, ... hành phạt *Mānatta*, và sự giải tội. Phần thứ nhì nói về lợi ích của việc quy định điều học. Điều đáng lưu ý là chương này được kết thúc với câu “*Mahāvaggo niṭṭhito*” nghĩa là “*Đại phẩm được chấm dứt,*” trong khi đó các phần đã được trình bày trong chương này được tìm thấy rải rác trong toàn bộ tạng Luật chứ không phải chỉ riêng ở *Đại phẩm (Mahāvagga)*.

VIII. Suu tập các bài kệ: Phần lớn được trình bày dưới thể kệ có xen vào một số đoạn văn xuôi. Nội dung liệt kê tên của tám địa điểm đã xảy ra việc quy định của các điều học, mỗi nơi là bao nhiêu điều học, v.v... ngoài ra còn phân các điều học thành nhóm theo nhiều khía cạnh khác nhau như quy định chung, quy định riêng, v.v...

IX. Phân tích sự tranh tụng: Phân tích chi tiết về bốn sự tranh tụng và bảy cách dàn xếp. Chủ đề được trình bày cô đọng nhưng không kém phần súc tích cần được tham khảo.

X. Suu tập khác về các bài kệ: Chỉ là một chương ngắn thuần túy ở thể kệ thuộc đề tài có liên quan đến vị cáo tội: ý nghĩa và mục đích của việc cáo tội, các điểm sai trái chủ yếu mà vị cáo tội cần phải quán xét trong quá trình cáo tội vị khác.

XI. Chương cáo tội: Là phần trình bày tiếp theo của chương trên có liên quan đến vị cáo tội và vị xét xử.

XII. Xung đột (phần phụ): Chỉ là một chương ngắn có liên quan đến vị xét xử, tuy nhiên các chi tiết được trình bày là hoàn toàn mới lạ, không tìm thấy trong các phần Luật đã được đọc qua.

XIII. Xung đột (phần chính): Sự thực hành của vị xét xử được giảng giải chi tiết. Cách thức được trình bày tương tự như ở bộ *Phân tích Giới bốn*, trước tiên giới thiệu một đoạn văn sau đó là phần giải thích ý nghĩa của từng câu.

XIV. Phân tích *Kaṭhina*: Các điều cần biết về *Kaṭhina* được gom tụ lại dưới dạng hỏi đáp có tính cách tổng quát nhưng không kém phần súc tích, ngoài ra còn có những chi tiết chưa được trình bày ở chương *Kaṭhina* thuộc *Đại phẩm* (*Mahāvagga*).

XV. Nhóm năm của Upāli: Là các câu hỏi của ngài Upāli và câu trả lời của đức Phật như đã được thấy trong *Đại phẩm* (*Mahāvagga*) và *Tiểu phẩm* (*Cullavagga*).

XVI. Nguồn sanh khởi: Trình bày về nguồn sanh tội như đã được đề cập ở chương I, II, III. Trong chương này, nguồn sanh tội là chủ đề chính và được trình bày cô đọng theo từng điều học một.

XVII. Suu tập các bài kệ (phần hai): Là các câu hỏi đáp liên quan đến tội vi phạm. Tuy nhiên, câu trả lời chỉ có tính cách gợi ý. Có câu có thể dễ dàng liên hệ được vấn đề, nhưng nhiều câu trả lời khác đã chiếm mất nhiều thời gian của chúng tôi trong việc tìm hiểu ý nghĩa từ lời giải thích của ngài Buddhaghosa cũng như xem xét và kiểm tra các phần trích dẫn của Cô I. B. Horner trong bản dịch tiếng Anh.

XVIII. Các bài kệ làm xuất mô hôi: Là các câu hỏi khó khiến người đọc phải lúng túng và đồ mô hôi khi suy nghĩ. Về chương này, phần cước chú là điều không thể thiếu sót và cũng đã tạo ra nhiều khó khăn cho chúng tôi trong việc xác định vấn đề. Có một vài câu hỏi, chúng tôi chỉ ghi lời dịch và không thực hiện phần giải thích vì không xác định được nguồn trích dẫn.

XIX. Năm phần: Trình bày theo năm đề tài: Hành sự, điều lợi ích, sự quy định các loại hành sự, bày cách dàn xếp đã được quy định, và sự tổng hợp theo chín vấn đề khác nhau.

Về phần tác giả, nói đúng hơn là vị đã biên tập tài liệu này, chúng ta chỉ biết được tên vị ấy là Dīpa qua lời tổng kết ở phần cuối của tập sách. Vị ấy được giới thiệu là “*bậc trí tuệ đã học hỏi từ các vị thầy và thực hiện Parivāra nhằm làm sáng tỏ Chánh pháp, giúp cho người học Phật giải quyết những hoài nghi đã sanh khởi.*” Có ý kiến cho rằng Dīpa là một vị xuất gia người ở đảo Tích Lan.¹

Về thời điểm, cũng không thể xác định chắc chắn. Dựa vào bài kệ liệt kê tên các vị Trưởng lão kế thừa tạng Luật được đề cập ở đoạn [3] nêu tên năm vị thuộc Jambudīpa (Ấn Độ), kế tiếp là nhóm năm vị dẫn đầu là ngài Mahinda có trách nhiệm đi hoằng pháp ở Tambapaṇṇi, và vị Trưởng lão cuối cùng trong danh sách ấy có tên là Sīva. Có tài liệu phỏng đoán rằng vị Sīva đã sống vào khoảng thế kỷ thứ nhất sau Tây lịch;² như vậy, có thể suy luận rằng tập *Parivāra* được thực

¹ Dịch giả I. B. Horner ghi lại theo Winternitz, *A History of Indian Literature*, Vol. II, p. 33.

² Oskar Von Hinüber, *A Handbook of Pāli Literature*, xem phần giải thích về *Parivāra*.

hiện vào khoảng thời gian đó. Địa điểm đã thực hiện *Parivāra* được mặc nhiên chấp nhận là ở trên hòn đảo Tambapaṇṇi ấy (tức là nước Sri Lanka ngày nay).

Về nội dung, có các vấn đề đáng được lưu ý như sau:

1. *Parivāra* tuy được xếp vào *Tipitaka* (Tam tạng), nhưng phần lớn của *Parivāra* không phải là những điều đã được nghe trực tiếp từ chính kim khẩu của đức Phật và được ghi lại nguyên văn như hai bộ Luật kia hoặc các bộ thuộc tạng Kinh; điều này được dễ dàng xác định qua văn bản. *Parivāra* tuy không khẳng định là Phật ngôn nhưng các vấn đề thảo luận không đi ra ngoài những lời dạy của đức Phật.

2. *Parivāra* hiện đang sử dụng gồm có 19 chương; tuy nhiên cuối chương XIV có dòng chữ “*Parivāraṃ niṭṭhitam*” báo hiệu sự kết thúc của *Parivāra*. Dịch giả I. B. Horner dẫn chứng rằng các bản *Chú giải về Luật và Kinh Trường bộ* của ngài Buddhaghosa đề cập đến “*soḷasaparivāra*” nghĩa là *Parivāra* gồm có 16 chương và lưu ý chúng ta về chương IV gồm có 2 phần riêng biệt là *Anantarapeyyāla* (Sự trùng lặp liên tục) và *Samathabheda* (Phân tích cách dần xếp) và chương VII gồm có *Uposathādipucchāvissajjanā* (Các câu vấn đáp về lễ *Uposatha*, v.v...) và *Atthavasapakaraṇa* (Lời giải thích về điều lợi ích) đã được thu gọn lại; theo cách giải thích này chúng ta có được *Parivāra* với mười sáu chương theo như các Chú giải đã đề cập. Như vậy, phải chăng các chương XV-XIX ở phần Chánh tạng và Chú giải đã được thêm vào sau thời kỳ của ngài Buddhaghosa?³ Điều này cần phải chờ đợi câu trả lời từ các công trình nghiên cứu nghiêm túc hoặc từ sự tìm ra các di tích từ những công cuộc khảo cổ để có được câu trả lời thích đáng.

3. Có điều cần nói thêm rằng: *Parivāra* không phải là sách để đọc thông thường mà được xem là tài liệu học tập, là học cụ giúp cho người nghiên cứu Luật hiểu rõ và nắm vững các vấn đề thuộc về Luật. Sự trình bày vấn đề dưới nhiều góc cạnh, theo từng chủ đề có thể giúp cho người đọc xác định lại kiến thức và góp phần vào việc củng cố sự ghi nhớ. Tuy nhiên, người đọc phổ thông cũng có thể học hỏi được những nét đa dạng trong nghệ thuật phân tích vấn đề.

Trong bản tiếng Việt này, chúng tôi đã giữ nguyên từ Pāli đối với tên gọi của các tội vi phạm và một vài thuật ngữ có tính cách chuyên môn, hy vọng sẽ không gây trở ngại cho việc nghiên cứu của quý vị. Về phần cước chú, bản Chú giải của ngài Buddhaghosa tương đối rõ ràng giúp cho chúng ta có thể hiểu được vấn đề, nhưng muốn có được trích dẫn chính xác cần phải sử dụng bản dịch tiếng Anh của Cô I. B. Horner do có phần cước chú đã được thực hiện rất công phu nhưng thiếu phần tóm lược sự việc nên không giúp cho người đọc liên tưởng ra được vấn đề. Chúng tôi đã tốn nhiều công sức để sử dụng cả hai nguồn tư liệu trên cho phần cước chú của bản dịch này; tuy nhiên, chúng tôi chỉ thực hiện một số cước chú cho những vấn đề cần thiết, một số chúng tôi đã bỏ qua do ngài Buddhaghosa không giải thích, hoặc do chúng tôi không hiểu được ý

³ Vào khoảng thế kỷ V.

của ngài, một số vấn đề liên quan đến tạng Kinh chúng tôi không có tài liệu để đối chiếu, và một số khác chúng tôi nghĩ rằng quý độc giả có thể biết được vấn đề đang được trình bày ở phần nào trong hai bộ Luật kia.

Cũng như các bản dịch trước, bản dịch *Tập yếu (Parivāra)* của chúng tôi được thực hiện và trình bày theo văn bản Pāli La-tinh từ *Compact Disk BUDSIR IV* của trường Đại học Mahidol ở thủ đô Bangkok, Thái Lan. Phần mục lục chúng tôi thực hiện theo các chữ số đánh dấu ở đầu mỗi vấn đề; trình bày theo cách này sẽ giúp quý vị tiết kiệm được thời gian trong việc xác định vấn đề cần tham khảo. Tuy đã nỗ lực tối đa nhưng chúng tôi biết rằng bản dịch này vẫn còn nhiều sai sót, rất mong nhận được những sự chỉ dạy và ý kiến đóng góp của quý vị. Xin email về: dinda@u.washington.edu.

Xin chân thành ghi nhận công đức của Thượng tọa Tiến sĩ Bửu Chánh về *CD Tam tạng BUDSIR IV*. Chúng tôi vô cùng hoan hỷ khi nhận được từ Thượng tọa Chánh Kiến bản dịch *Parivāra* có tên là *Tập sự bộ* do chính vị ấy đã thực hiện từ bản tiếng Thái vào thời gian trước đây, và cũng không quên tán dương công đức của Đại đức Giác Hạnh về *CD Tam tạng Chatṭha Saṅgāyana*, đồng thời đã cho mượn dài hạn các bản dịch tiếng Anh của Cô I. B. Horner. *CD Buddhasāsanā*, quà biếu của Dr. Bình Anson, đã đóng góp phần công đức không nhỏ với các tài liệu về Luật bằng tiếng Việt của quý ngài Hòa thượng Hộ Tông, Hòa thượng Bửu Chơn, v.v...

Chúng tôi cũng xin ghi nhận sự ủng hộ nhiệt tình của Đại đức Hộ Phạm đã hy sinh nhiều thời gian cùng chúng tôi suy nghĩ để tìm ra phương thức giải quyết cho những điểm khó về văn phạm cũng như từ ngữ. Cũng cần nhắc đến các sự ủng hộ và lời động viên thăm hỏi của các vị: Hòa thượng Chánh Minh, Dr. Bình Anson, anh Phạm Trọng Độ, chú Nguyễn Hữu Danh, gia đình Nguyễn Ngọc Vivian, gia đình Lê Thị Tích, bà Diệu Đài, Phật tử Ngọc Ngân. Không có sự khích lệ của quý vị, bản dịch này không thể hoàn thành. Mong sao mọi ước nguyện của quý vị đều được thành tựu như ý.

Công đức này xin dâng đến Hòa thượng trụ trì và chư Tỳ-khưu chùa Sri Jayawardhanaramaya, Colombo, Tích Lan đã bảo bọc và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi trong công việc học tập và nghiên cứu Phật pháp trong thời gian qua.

Mong sao hết thảy chúng sanh đều được tiến hóa trong ánh hào quang của Chánh pháp.

Colombo, ngày 15 tháng 5 năm 2004

Kính bút,

Bhikkhu Indacanda

(Trương Đình Dũng)

(Hiệu đính lần thứ nhất hoàn tất ngày 30-10-2004)

ĐẠI PHÂN TÍCH (MAHĀVIBHAṄGO)

1. PHẦN QUY ĐỊNH TẠI ĐÂU

1.1. CHƯƠNG PĀRĀJIKĀ

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* thứ nhất đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không? Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực? Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]? [Điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)? Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp [tranh tụng]? Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây, điều gì gọi là Thắng luật? Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Điều *Pārājika* thứ nhất đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích? Những ai học tập [điều ấy]? Những ai có việc học tập đã học tập xong? [Điều ấy] được tồn tại ở đâu? Những ai duy trì [điều ấy]? Là lời dạy của ai? Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* thứ nhất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Sudinna, con trai của Kalanda.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Sudinna Kalandaputta đã thực hiện việc đôi lừa với người vợ cũ.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, có hai điều quy định thêm, không có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định chung.

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho cả hai.

[Điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Pārājika*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp [sự tranh tụng], điều ấy được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được làm lắng dịu bởi hai cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây điều gì gọi là Thắng luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng luật.

Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Sự quy định gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*). Sự phân tích gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*).

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiểm chế là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiềm chế là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “Tôi sẽ không làm việc như thế”, sau khi thọ trì, vị ấy học tập về các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Điều *Pārājika* thứ nhất đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích?

– Điều *Pārājika* thứ nhất đã được đức Thế Tôn quy định vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc kiềm chế những nhân vật ác xấu, nhằm sự lạc trú của các Tỷ-khưu hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh pháp, [và] nhằm sự hỗ trợ của Luật.

Những ai học tập [điều ấy]?

– Các bậc Thánh Hữu học và các thiện nhân phàm phu học tập [điều ấy].

Những ai có việc học tập đã học tập xong?

– Các bậc A-la-hán có việc học tập đã học tập xong.

[Điều ấy] được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị có sự ưa thích việc học tập.

Những ai duy trì [điều ấy]?

– Những vị nào rành rẽ,¹ những vị ấy duy trì.

Là lời dạy của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

(i) *Vị Upāli, luôn cả vị Dāsaka, vị Soṇaka, vị Siggava là tương tự, với vị Moggalliputta là thứ năm, các vị này là ở đảo Jambu huy hoàng.*

(ii) *Từ nơi ấy, vị Mahinda² và vị Iṭṭhiya, vị Uttiya luôn cả vị Sambala và bậc thông thái tên Bhadda, các vị hàng đầu ấy có tuệ vĩ đại từ hòn đảo Jambu đã đi đến nơi đây.*

(iii) *Các vị ấy đã giảng dạy tạng Luật ở Tambapaṇṇi.³ Các vị ấy đã giảng dạy năm bộ Nikāya và bảy bộ Vi diệu pháp.*

¹ *Yesam vattatīti yesam vinayapiṭakaṇca aṭṭhakathā ca sabbā paṇṇāti attho* (VinA. VII. 1303) = “*Yesam vattatī*” có nghĩa là “đôi với những vị nào mà toàn bộ tạng Luật và Chú giải được rành rẽ.”

² Sau kỳ kết tập Tam tạng lần thứ ba (thế kỷ III TTL), ngài Mahinda và bốn vị được kể tên kế tiếp là Iṭṭhiya, Uttiya, Sambala và Bhadda đã theo lệnh ngài Moggalliputtatissa từ Ấn Độ (Jambudīpa) đã đi đến Tích Lan (Tambapaṇṇi) để hoằng khai giáo pháp (ND).

³ Tức là đảo Tích Lan (Ceylon), nay là nước Sri Lanka (ND).

(iv) Sau đó, vị Aritṭha thông minh, vị Tissadatta thông thái, vị Kāḷasumana có lòng tự tin và vị Trưởng lão tên Dīgha và vị Dīghasumana thông thái.

(v) Thêm nữa là vị Kāḷasumana, Trưởng lão Nāga và vị Buddharakkhita, vị Trưởng lão Tissa thông minh và vị Trưởng lão Deva thông thái.

(vi) Thêm nữa là vị Sumana thông minh và nắm vững về Luật. Vị Cūḷanāga nghe nhiều học rộng, khó công kích giống như con voi vậy.

(vii) Và vị tên Dhammapālita ở xứ Rohaṇa đã được tôn vinh trọng thể. Đệ tử của người có tên Khema là vị đại tuệ, là bậc thông Tam tạng đã sáng ngời ở trên đảo như chúa của các vì sao nhờ vào trí tuệ.

(viii) Và vị Upatissa thông minh, vị Phussadeva là đại Pháp sư. Thêm nữa là vị Sumana thông minh, vị có tên Puppha nghe nhiều học rộng.

(ix) Vị Mahāsīva là đại Pháp sư, rành rẽ về mọi vấn đề trong Tam tạng. Thêm nữa là vị Upāli thông minh và nắm vững về Luật.

(x) Vị Mahānāga là bậc đại tuệ, rành rẽ về truyền thống của Chánh pháp. Thêm nữa là vị Abhaya thông minh, rành rẽ về mọi vấn đề trong Tam tạng.

(xi) Và Trưởng lão Tissa thông minh, nắm vững về Luật. Đệ tử của người có tên Puppha là bậc đại tuệ, nghe nhiều học rộng, trong khi hộ trì giáo pháp đã thiết lập vững vàng ở hòn đảo Jambu.

(xii) Và vị Cūḷābhaya thông minh, nắm vững về Luật. Và vị Trưởng lão Tissa thông minh, rành rẽ về truyền thống của Chánh pháp.

(xiii) Và vị Phussadeva thông minh, nắm vững về Luật. Và vị Trưởng lão Sīva thông minh, rành rẽ về mọi vấn đề về Luật.

(xiv) Những vị hàng đầu ấy có đại tuệ, là những vị thông Luật, rành rẽ về đường lối, đã phổ biến tạng Luật ở hòn đảo Tambapaṇṇi.

2. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* thứ nhì đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Dhaniya, con trai người thợ gốm.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Dhaniya, con trai người thợ gốm đã lấy các cây gỗ của đức vua là những vật chưa được cho.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

3. Điều *Pārājika* thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã đoạt lấy mạng sống lẫn nhau.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

4. Điều *Pārājika* thứ tư đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị Tỳ-khuru ở bờ sông Vaggumudā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị Tỳ-khuru ở bờ sông Vaggumudā đã khen ngợi về pháp thượng nhân của vị này vị nọ đến các cư sĩ.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

Dứt bốn điều *Pārājika*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Bốn điều *Pārājika* là việc đôi lứa, vật chưa được cho, việc đoạt [mạng sống] của con người và pháp thượng nhân, sự việc nên được chia sẻ, không còn nghi ngờ.

--ooOoo--

1.2. CHƯƠNG *SAṄGHĀDISESA*

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Ở đây, có điều quy định, có

điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không? Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực? Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]? [Điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)? Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp [tranh tụng]? Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây, điều gì gọi là Thắng luật? Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Điều *Sanghādisesa* đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích? Những ai học tập [điều ấy]? Những ai có việc học tập đã học tập xong? [Điều ấy] được tồn tại ở đâu? Những ai duy trì [điều ấy]? Là lời dạy của ai? Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Sanghādisesa* đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Seyyasaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Seyyasaka đã gắng sức bằng tay và làm xuất ra tinh dịch.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

[Điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Saṅghādisesa*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp [sự tranh tụng], điều ấy được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được làm lắng dịu bởi hai cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây, điều gì gọi là Thắng luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng luật.

Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Sự quy định gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*). Sự phân tích gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*).

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiềm chế là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiềm chế là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “Tôi sẽ không làm việc như thế”, sau khi thọ trì, vị ấy học tập về các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Điều *Saṅghādisesa* đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích?

– Điều *Saṅghādisesa* đến vị đã gắng sức và làm xuất ra tinh dịch đã được đức Thế Tôn quy định vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc kiềm chế những nhân vật ác xấu, nhằm sự

lạc trú của các Tỳ-khưu hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh pháp, [và] nhằm sự hỗ trợ của Luật.

Những ai học tập [điều ấy]?

– Các bậc Thánh Hữu học và các thiện nhân phạm phu học tập [điều ấy].

Những ai có việc học tập đã học tập xong?

– Các bậc A-la-hán có việc học tập đã học tập xong.

[Điều ấy] được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị có sự ưa thích việc học tập.

Những ai duy trì [điều ấy]?

– Những vị nào rành rẽ, những vị ấy duy trì.

Là lời dạy của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị Upāli luôn cả vị Dāsaka, ...(nt)... tụng Luật ở Tambapaṇṇi.

2. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy, trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* đến vị thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

3. Điều *Saṅghādisesa* đến vị nói với người nữ bằng những lời thô tục đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã nói với người nữ bằng những lời thô tục.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

4. Điều *Saṅghādisesa* đến vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

5. Điều *Saṅghādisesa* đến vị tiến hành việc mai mối đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã tiến hành việc mai mối.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

6. Điều *Saṅghādisesa* đến vị tự mình xin [vật liệu] rồi cho xây dựng cốc liêu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỷ-khưu ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru ở Āḷavī sau khi tự mình xin [vật liệu] rồi đã cho xây dựng các cốc liêu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Sanghādisesa* đến vị cho xây dựng trú xá lớn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa trong khi cho dọn sạch khu đất của trú xá đã bảo người đốn ngã cội cây nọ vốn được dùng làm nơi thờ phượng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Sanghādisesa* đến vị bôi nhọ Tỳ-khuru với tội *Pārājika* không có nguyên cớ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với tội *Pārājika* không có nguyên cớ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Sanghādisesa* đến vị nắm lấy sự kiện nhỏ nhất nào đó thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã nắm lấy sự kiện nhỏ nhất nào đó thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta về tội *Pārājika*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khưu chia rẽ hội chúng và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta đã ra sức cho việc chia rẽ hội chúng hợp nhất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

11. Điều *Saṅghādisesa* đến các vị Tỳ-khưu là những kẻ xu hướng theo việc chia rẽ [hội chúng] và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu xu hướng theo Devadatta, là kẻ đang ra sức cho việc chia rẽ hội chúng, đã trở thành những kẻ chủ trương phe nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

12. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khưu khó dạy và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa trong khi được các vị Tỳ-khưu nói đúng theo pháp đã tỏ ra ương ngạnh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

13. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khưu làm hư hỏng các gia đình và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Assaji và Punabbasuka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Assaji và Punabbasuka khi được hội chúng thực thi hành sự xua đuổi đã nói xấu các Tỳ-khưu là có sự thiên vị vì thương, có sự thiên vị vì ghét, có sự thiên vị vì si mê, có sự thiên vị vì sợ hãi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

Dứt mười ba điều *Saṅghādisesa*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Việc xuất ra [tinh dịch], sự xúc chạm thân thể, lời thô tục, nhục dục cho bản thân, việc mai mối luôn cả cóc liêu, trứ xá và không có nguyên cớ.

Và điều nhỏ nhất nào đó, sự chia rẽ, những kẻ xu hướng theo chính vị ấy, vị khó khuyên bảo và việc làm hư hỏng các gia đình, là mười ba điều *Saṅghādisesa*.

--ooOoo--

1.3. CHƯƠNG ANIYATA

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Aniyata* thứ nhất đã được quy định tại đâu? ...(nt)... Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Aniyata* thứ nhất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

Trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*), [điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào?

– [Điều ấy] được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ tư.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Có thể thuộc về nhóm tội *Pārājika*, có thể thuộc về nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể thuộc về nhóm tội *Pācittiya*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách đàn xếp [sự tranh tụng], điều ấy được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách đàn xếp?

– Điều ấy được làm lắng dịu bởi ba cách đàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện, có thể là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là cách dùng cỏ che lấp.

Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây, điều gì gọi là Thắng luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng luật.

Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Sự quy định gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*). Sự phân tích gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*).

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiểm chế là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiểm chế là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “Tôi sẽ không làm việc như thế”, sau khi thọ trì, vị ấy học tập về các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Điều *Aniyata* thứ nhất đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích?

– Điều *Aniyata* thứ nhất đã được đức Thế Tôn quy định vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc kiểm chế những nhân vật ác xấu, nhằm sự lạc trú của các Tỳ-khưu hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh pháp, [và] nhằm sự hỗ trợ của Luật.

Những ai học tập [điều ấy]?

– Các bậc Thánh Hữu học và các thiện nhân phàm phu học tập [điều ấy].

Những ai có việc học tập đã học tập xong?

– Các bậc A-la-hán có việc học tập đã học tập xong.

[Điều ấy] được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị có sự ưa thích việc học tập.

Những ai duy trì [điều ấy]?

– Những vị nào rành rẽ, những vị ấy duy trì.

Là lời dạy của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị Upāli, luôn cả vị Dāsaka, ...(nt)... ở hòn đảo Tambapaṇṇī.

2. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Aniyata* thứ nhì đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

Trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*), [điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào?

– [Điều ấy] được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ tư.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Có thể thuộc về nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể thuộc về nhóm tội *Pācittiya*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dần xếp [sự tranh tụng], điều ấy được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp?

– Điều ấy được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện, có thể là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

Dứt hai điều *Aniyata*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Thuận tiện cho việc hành động, đúng y như vậy luôn cả không như vậy, các điều *Aniyata* đã khéo được quy định bởi đức Phật là vị đứng đầu như thế ấy.

--ooOoo--

1.4. CHƯƠNG NISSAGGIYA

4.1.

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị vượt quá mười ngày về [việc cất giữ] y phụ trội đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã cất giữ y phụ trội vượt quá mười ngày.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

2. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị xa lìa ba y một đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru sau khi giao y tận tay của các Tỳ-khuru rồi đã ra đi, du hành trong xứ sở với y nội và y vai trái.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

3. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi [cất giữ] vượt quá một tháng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi đã [cất giữ] vượt quá một tháng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ... (nt).

4. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyền giặt y cũ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã bảo vị Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyền giặt y cũ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ... (nt).

5. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị thọ lãnh y từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyền đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi thọ lãnh y từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyền.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ... (nt).

6. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyền về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã yêu cầu người con trai nhà đại phú không phải là thân quyền về y.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ... (nt).

7. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyền về y vượt quá số lượng cho phép đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã không biết chừng mực và yêu cầu nhiều y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự cản dẫn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya khi chưa được thỉnh cầu trước đã đi đến gặp gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự cản dẫn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự cản dẫn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya khi chưa được thỉnh cầu trước đã đi đến gặp các gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự cản dẫn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị đạt được y bằng lời nhắc nhở quá ba lần và bằng hành động đứng [im lặng] quá sáu lần đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya khi được nam cư sĩ nói rằng: “Thưa ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay”, đã không chờ đợi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm *Kaṭhina* là thứ nhất.

4.2.

1. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm có trộn lẫn tơ tằm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi đến gặp các người thợ dệt tơ tằm và nói như vậy: “Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bỏ thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tám trái nằm có trộn lẫn tơ tằm.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

2. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm mới mà không lấy một phần lông cừu màu trắng và một phần lông cừu màu nâu đỏ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã để vào một chút ít màu trắng ở viền và theo như thế ấy, đã bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm mỗi năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã bảo làm tám trái nằm mỗi năm.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo làm tám lót ngồi mới mà không lấy ở phần xung quanh của tám lót cũ một gang tay của đức Thiện Thế đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã quăng bỏ các tám trái nằm và thọ trì pháp của vị ở trong rừng, pháp của vị đi khát thực, pháp của vị sử dụng y *paṃsukūla*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị thọ lãnh các lông cừu và đem đi quá ba do-tuần đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ sau khi thọ lãnh các lông cừu đã đem đi quá ba do-tuần.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

7. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị bảo Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến giết các lông cừu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã bảo các Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến giết các lông cừu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị nhận lãnh vàng bạc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã nhận lãnh vàng bạc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị tiến hành việc trao đổi vàng bạc dưới nhiều hình thức đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã tiến hành việc trao đổi vàng bạc dưới nhiều hình thức.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị tiến hành việc mua bán dưới nhiều hình thức đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã tiến hành việc mua bán với du sĩ ngoại đạo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Tơ tằm” là thứ nhì.

4.3.

1. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị vượt quá mười ngày về [việc cất giữ] bình bát phụ trội đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã cất giữ bình bát phụ trội.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

2. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị với bình bát cũ chưa đủ năm miếng vá lại sấm bình bát mới đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư với [bình bát] bị bể chỉ chút ít, bị nứt chỉ chút ít, bị trầy chỉ chút ít đã yêu cầu nhiều bình bát.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị thọ lãnh các loại dược phẩm rồi [cất giữ] vượt quá bảy ngày đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru sau khi thọ lãnh các loại dược phẩm đã [cất giữ] vượt quá bảy ngày.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*.⁴...(nt).

4. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị tìm kiếm y choàng tắm mưa lúc mùa nắng còn hơn một tháng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tìm kiếm y choàng tắm mưa lúc mùa nắng còn hơn một tháng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị sau khi tự mình cho y đến vị Tỳ-khuru lại nổi giận, bắt bình rồi giật lại đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya sau khi tự mình cho y đến vị Tỳ-khuru lại nổi giận, bắt bình rồi đã giật lại.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

⁴ Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý (ND).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị sau khi thọ lãnh y đặc biệt rồi [cất giữ] vượt quá thời hạn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru sau khi thọ lãnh y đặc biệt rồi đã [cất giữ] vượt quá thời hạn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

9. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà, rồi xa lìa hơn sáu đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà rồi đã xa lìa hơn sáu đêm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

10. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho bản thân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng đã thuyết phục dâng cho bản thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Bình bát” là thứ ba.

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY

Mười ngày, một đêm và một tháng, việc giặt [y cũ] và việc thọ lãnh [y], không phải là thân quyến, đã được dành riêng, của cả hai điều và bởi người sử giả.

Tơ tằm, thuần [màu đen], hai phần, sáu năm, tám lót ngồi, hai điều về lông cừu, về việc nhận lấy, cả hai dưới nhiều hình thức.

Hai điều về bình bát, được phẩm, thuộc mùa mưa, việc lấy lại [y] là thứ năm, tự mình, việc bảo dật, [y] đặc biệt, sự nguy hiểm và thuộc về hội chúng.

Dứt ba mươi điều *Nissaggiya Pācittiya*.

--ooOoo--

1.5. CHƯƠNG *PĀCITTIYA*

5.1.

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pācittiya* về việc cố tình nói dối đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Hatthaka, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Hatthaka, con trai dòng Sakya trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo đã phủ nhận rồi thừa nhận, đã thừa nhận rồi phủ nhận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* về nói lời mắng nhiếc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư trong khi cãi cọ với các Tỳ-khưu hiền thiện đã mắng nhiếc các Tỳ-khưu hiền thiện.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* về việc đâm thọc các Tỳ-khưu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã tạo ra sự đâm thọc giữa các Tỳ-khưu đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị dạy người chưa tu lên bậc trên đọc pháp theo từng câu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã dạy các cư sĩ đọc pháp theo từng câu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị nằm chung chỗ ngủ với người chưa tu lên bậc trên quá hai ba đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị nằm chung chỗ ngụ với người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Anuruddha.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Anuruddha đã nằm chung chỗ ngụ với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu.⁵...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị thuyết pháp đến người nữ hơn năm hay sáu câu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã thuyết pháp đến người nữ quá năm hay sáu câu.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều pháp theo từng câu.⁶...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị tuyên bố pháp thượng nhân đã thực chứng đến người chưa tu lên bậc trên đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

⁵ Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu (ND).

⁶ Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân (ND).

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru ở bờ sông Vaggumudā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru ở bờ sông Vaggumudā đã khen ngợi pháp thượng nhân của vị này vị nọ đến các cư sĩ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu không do ý. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị công bố tội xấu của Tỳ-khuru đến người chưa tu lên bậc trên đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã công bố tội xấu của Tỳ-khuru đến người chưa tu lên bậc trên.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị đào đất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru ở Ālavī đã đào đất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Nói dối” là thứ nhất.

5.2.

1. Điều *Pācittiya* về việc phá hoại sự sống của thảo mộc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu ở Ālavī đã chặt cây.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* về việc nói tránh né, về việc gây khó khăn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa khi đang được xác định tội ở giữa hội chúng đã phản kháng cách này hoặc cách khác.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* về việc phàn nàn, về việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka đã phàn nàn với các Tỳ-khưu về Đại đức Dabba Mallaputta.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi trải ra giường, hoặc ghế, hoặc nệm, hoặc gối kê thuộc về hội chúng ở ngoài trời, rồi không thu dọn và ra đi không thông báo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu sau khi trải ra vật nằm ngồi thuộc về hội chúng ở ngoài trời, rồi không thu dọn và đã ra đi không thông báo.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina* ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, rồi không thu dọn và ra đi không thông báo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Mười Bảy Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Mười Bảy Sư sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, rồi không thu dọn và đã ra đi không thông báo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị đầu biết vẫn chen vào [chỗ] của vị Tỳ-khưu đã đến trước rồi nằm xuống ở trong trú xá thuộc về hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã chen vào [chỗ] các Tỳ-khưu trưởng lão rồi nằm xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: Sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị vì nổi giận, bắt bình rồi lôi kéo vị Tỳ-khưu ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư vì nổi giận, bắt bình đã lôi kéo các vị Tỳ-khưu ra khỏi trú xá của hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị ngồi lên trên chiếc giường hoặc ghế, loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu nọ đã ngồi lên một cách vội vã trên chiếc giường, loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi quyết định phương thức của việc lột mái hai ba lớp lại quyết định vượt quá mức ấy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa khi trú xá đã được làm hoàn tất lại cho người lột thêm ở mái nhiều lớp, tô trét thêm ở tường nhiều lớp, khiến trú xá trở nên quá nặng nề rồi sụp đổ xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị dầu biết nước có sinh vật vẫn tưới lên cỏ hoặc đất sét đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu ở Ālavī dầu biết nước có sinh vật đã tưới lên cỏ và đất sét.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Thảo mộc” là thứ nhì.

5.3.

1. Điều *Pācittiya* đến vị chưa được chỉ định mà giáo giới các Tỳ-khưu-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư chưa được chỉ định đã giáo giới các Tỳ-khuru-ni.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị giáo giới các Tỳ-khuru-ni khi mặt trời đã lặn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Cullapanthaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Cullapanthaka đã giáo giới các Tỳ-khuru-ni khi mặt trời đã lặn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều pháp theo từng câu. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi đi đến chỗ ngụ của Tỳ-khuru-ni rồi giáo giới các Tỳ-khuru-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sau khi đi đến Ni viện rồi đã giáo giới các Tỳ-khuru-ni.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị phát ngôn rằng: “Các Tỳ-khuru giáo giới các Tỳ-khuru-ni vì nguyên nhân lợi lộc” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã phát ngôn rằng: “Các Tỳ-khưu giáo giới các Tỳ-khưu-ni vì nguyên nhân lợi lộc.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị cho y đến Tỳ-khưu-ni không phải là thân quyến đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu nọ đã cho y đến vị Tỳ-khưu-ni không phải là thân quyến.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị may y cho Tỳ-khưu-ni không phải là thân quyến đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã may y cho vị Tỳ-khưu-ni không phải là thân quyến.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị hện trước rồi đi chung đường xa với Tỳ-khưu-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã hện trước rồi đi chung đường xa với các Tỳ-khưu-ni.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị hện trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với Tỳ-khuru-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã hện trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với các Tỳ-khuru-ni.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị dầu biết vẫn thọ thực thức ăn được Tỳ-khuru-ni môi giới cho đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta dầu biết đã thọ thực thức ăn được Tỳ-khuru-ni môi giới cho.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị cùng với Tỳ-khuru-ni, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi cùng với Tỳ-khuru-ni, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Phẩm “Giáo giới” là thứ ba.

5.4.

1. Điều *Pācittiya* đến vị thọ dụng vật thực ở phước xá vượt quá mức ấy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư, sau khi tiếp tục trú ngụ, đã thọ dụng vật thực ở phước xá.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* trong trường hợp vật thực dâng chung nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta cùng với tùy tùng đã liên tục yêu cầu các gia đình rồi thọ thực.

– Có một điều quy định, có bảy điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* trong trường hợp vật thực thỉnh sau đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru được thỉnh mời nơi này đã thọ thực ở nơi khác.

– Có một điều quy định, có bốn điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi đã thọ lãnh đầy hai hoặc ba bình bát bánh ngọt lại thọ lãnh quá mức ấy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã thọ lãnh không biết chừng mực.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm] lại thọ thực vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là thức ăn thừa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru khi thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm] đã thọ thực [thêm] ở nơi khác.

– Có một điều quy định, có điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị yêu cầu vị Tỳ-khuru đã thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm] nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là thức ăn thừa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ đã thỉnh cầu vị Tỳ-khuru đã thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm] nhận lãnh thức ăn không phải là thức ăn còn thừa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm vào lúc sái thời đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Mười Bảy Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Mười Bảy Sư đã thọ dụng vật thực vào lúc sái thời.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm đã được tích trữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Belaṭṭhisīsa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Belaṭṭhisīsa đã thọ dụng vật thực đã được tích trữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ đã đưa thức ăn chưa được bỏ thí vào miệng.
- Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

Phẩm “Vật thực” là thứ tư.

5.5.

1. Điều *Pācittiya* đến vị tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến đạo sĩ lỗia thể, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến Đại đức Ānanda.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, Đại đức Ānanda đã cho nữ du sĩ ngoại đạo nọ hai cái bánh ngọt [mà] nghĩ rằng một cái.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị [nói với] vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ vào làng hoặc thị trấn để khát thực”, sau khi bảo bỏ thí hoặc bảo đừng bỏ thí cho vị ấy rồi đuổi đi đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya [nói với] vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ vào làng để khát thực”, sau khi bảo đừng bỏ thí cho vị ấy rồi đuổi đi.

- Có một điều quy định.

- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị, khi đã được thỉnh mời khi đã có bữa trai phạn, còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn mà không thông báo cho vị Tỳ-khưu hiện diện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn, còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn.

– Có một điều quy định, có bốn điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị yêu cầu được phẩm trị bệnh vượt quá thời hạn [thỉnh cầu] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư khi được Mahānāma dòng Sakya nói rằng: “Thưa các ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay”, đã không chờ đợi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị đi để xem quân đội động binh đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã đi để xem quân đội động binh.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị cư ngụ trong binh đội quá ba đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã cư ngụ trong binh đội quá ba đêm.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị đi đến nơi tập trận đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.
- Về sự việc gì?
- Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi đến nơi tập trận.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

Phẩm “Đạo sĩ lỗi thể” là thứ năm.

5.6.

1. Điều *Pācittiya* về việc uống rượu và men say đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại Kosambī.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến Đại đức Sāgata.
- Về sự việc gì?
- Trong sự việc ấy, Đại đức Sāgata đã uống rượu mạnh.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* về việc thọt léc bằng ngón tay đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.
- Về sự việc gì?
- Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã chọc cười vị Tỳ-khưu bằng cách dùng ngón tay thọt léc.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* về việc chơi giỡn ở trong nước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattihi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Mười Bảy Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Mười Bảy Sư đã đùa giỡn trong nước ở dòng sông Aciravatī.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* về sự không tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa đã thể hiện sự không tôn trọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị làm Tỳ-khưu kinh sợ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattihi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã làm vị Tỳ-khưu kinh sợ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị tự mình đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Bhagga.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu đã tự mình đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị tẩm khi chưa đủ nửa tháng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru sau khi nhìn thấy đức vua rồi đã tẩm không biết chừng mực.

– Có một điều quy định, có sáu điều quy định thêm.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho khu vực.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị sử dụng y mới khi chưa áp dụng cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã không nhận biết y của bản thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị Tỳ-khuru hoặc đến vị Tỳ-khuru-ni hoặc đến cô Ni tu tập sự hoặc đến vị Sa-di hoặc đến vị Sa-di-ni lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị Tỳ-khuru rồi đã sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị thu giấu bình bát hoặc y hoặc tấm lót ngồi hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng của vị Tỳ-khuru đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã thu giấu bình bát và y của các Tỳ-khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Rượu và chất say” là thứ sáu.

5.7.

1. Điều *Pācittiya* đến vị cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị dầu biết nước có sinh vật vẫn sử dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư dầu biết nước có sinh vật đã sử dụng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo pháp vẫn khơi lại để làm hành sự lần nữa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đều biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo pháp vẫn khơi lại để làm hành sự lần nữa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị đều biết vẫn che giấu tội xấu của vị Tỳ-khuru [khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ đều biết đã che giấu tội xấu của vị Tỳ-khuru [khác].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị đều biết vẫn cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đều biết đã cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị đều biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ đều biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ đã hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru Ariṭṭha trước kia là người huấn luyện chim ưng.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru Ariṭṭha trước kia là người huấn luyện chim ưng đã không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị dẫu biết vẫn hưởng thụ chung với vị Tỳ-khuru phát ngôn như thế, là vị không thực hành thuận pháp và không dứt bỏ tà kiến ấy, đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư dẫu biết đã hưởng thụ chung với Tỳ-khuru Ariṭṭha là vị phát ngôn như thế, là vị không thực hành thuận pháp và không dứt bỏ tà kiến ấy.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị đầu biết vắn dụ dỗ vị Sa-di đã bị trục xuất như thế [vì không từ bỏ tà kiến] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đầu biết đã dụ dỗ Sa-di Kaṇḍaka đã bị trục xuất như thế [vì không từ bỏ tà kiến].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Có sinh vật” là thứ bảy.

5.8.

1. Điều *Pācittiya* đến vị khi được các Tỳ-khưu nhắc nhở theo pháp lại nói rằng: “Này các Đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị Tỳ-khưu khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa khi được các Tỳ-khưu nhắc nhở đúng Pháp đã nói rằng: “Này các Đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị Tỳ-khưu khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị chê bai Luật đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã chê bai Luật.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* về việc [giả vờ] ngu dốt đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã [giả vờ] ngu dốt.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị vì nổi giận bất bình rồi tung cú đánh vào vị Tỳ-khưu [khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư vì nổi giận bất bình đã tung cú đánh vào các Tỳ-khưu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị vì nổi giận bất bình rồi giơ tay dọa đánh vị Tỳ-khưu [khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư vì nổi giận bất bình đã giơ tay dọa đánh các Tỳ-khưu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị bôi nhọ vị Tỳ-khưu [khác] về tội *Saṅghādisesa* không có nguyên do đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã bôi nhọ vị Tỳ-khưu về tội *Saṅghādisesa* không có nguyên cớ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị cố ý gọi lên nổi nghi hoặc cho vị Tỳ-khưu [khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã cố ý gọi lên nổi nghi hoặc cho các vị Tỳ-khưu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị đứng lắng nghe các Tỳ-khưu đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đứng lắng nghe các Tỳ-khưu đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi trao ra sự tùy thuận cho những hành sự đúng Pháp sau đó lại tiến hành việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư sau khi trao ra sự tùy thuận cho những hành sự đúng Pháp sau đó đã tiến hành việc phê phán.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị không trao ra sự tùy thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu nọ sau khi không trao ra sự tùy thuận rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

11. Điều *Pācittiya* đến vị sau khi cùng với hội chúng hợp nhất cho y sau đó lại tiến hành việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư sau khi cùng với hội chúng hợp nhất cho y, sau đó đã tiến hành việc phê phán.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

12. Điều *Pācittiya* đến vị dẫu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho cá nhân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư dẫu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng đã thuyết phục dâng cho cá nhân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Theo pháp” là thứ tám.

5.9.

1. Điều *Pācittiya* đến vị đi vào hậu cung của đức vua khi chưa báo tin trước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattihi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Ānanda.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Ānanda đã đi vào hậu cung của đức vua khi chưa báo tin trước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị nhặt lấy vật quý giá đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattihi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru nọ đã nhặt lấy vật quý giá.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị đi vào làng lúc sái thời không báo cho vị Tỳ-khuru hiện diện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattihi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã đi vào làng lúc sái thời.

– Có một điều quy định, có ba điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm ống đựng kim bằng xương, hoặc bằng ngà, hoặc bằng sừng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu không biết chừng mực đã yêu cầu nhiều ông đựng kim.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm giường hoặc ghế vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đã nằm ở giường cao.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm giường hoặc ghế có đệm bông gòn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã bảo làm giường và ghế có đệm bông gòn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm tấm lót ngồi vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã sử dụng các tấm lót ngồi không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm y đắp ghè vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã sử dụng các y đắp ghè không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm vải choàng tắm mưa vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã sử dụng các vải choàng tắm mưa không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Nanda.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Nanda đã sử dụng y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Đức vua” là thứ chín.

Dứt chín mươi hai điều *Pācittiya*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY:

1. Nói dối, sự mắng nhiếc, nói đâm thọc, theo từng câu, hai điều về việc nằm, việc thuyết giảng, và luôn cả việc tuyên bố, tội xấu, việc đào xới.

2. Thảo mộc, nói tráo trở, vị đã phàn nàn, giường và việc nằm được nói đến, vị đến trước, việc lôi kéo ra, loại có chân tháo rời được, cửa lớn, có sinh vật.

3. Chưa được chỉ định, khi [mặt trời] đã lặn, chỗ trú ngụ [của Tỳ-khuru-ni] và vị vật chất, vị cho [y], vị may [y], với sự hẹn trước, [chung] thuyền, [nếu] thọ thực, [ngồi] chung.

4. Vật thực [ở phước xá], [vật thực] chung nhóm, [thọ thực] nơi khác, bánh ngọt, vị đã ngăn [vật thực], đối với vị đã ngăn [vật thực], lúc sái thời, sự tích trữ, sữa tươi với tằm xỉa răng, các điều ấy là mười.

5. Nữ đạo sĩ lửa thể, việc đuổi đi, sau khi đi vào, được che khuất và với nơi kín đáo, vị đã được thỉnh mời, với các vật dụng, [xem] đội quân, việc trú ngụ [nơi binh đội], nơi tập trận.

6. Rượu, ngón tay, việc chơi giỡn [ở trong nước], sự không tôn trọng và sự làm cho kinh sợ, ngọn lửa, việc tắm, việc hoại sắc, đích thân [chú nguyện], do việc thu giấu.

7. Cố ý [giết hại], nước [có sinh vật], [khỏi lại] các hành sự, [che giấu] tội xấu, chưa đủ hai mươi tuổi, [đám người] đạo tặc, người nữ, trong khi chỉ ra, về việc ngụ chung và vị [Sa-di] đã bị trục xuất.

8. Theo pháp, việc gây ra bồi rối, sự giả vờ ngu dốt, cú đánh, về sự giá tay [dọa đánh], không có nguyên cớ, cố ý, tôi sẽ lắng nghe, về việc phê phán, vị bỏ đi, sau khi cùng hội chúng cho đi, vị thuyết phục dưng cá nhân.

9. Và của đức vua, vật quý giá, vị hiện diện, kim may, và [chân] giường, [độn] bông gòn, vật lót ngồi, [y đắp] ghè, [choàng tắm] thuộc mùa mưa và [y] đức Thiện Thệ.

TÓM LƯỢC CÁC PHẨM NÀY

Nói dối, thảo mộc, giáo giới, vật thực, đạo sĩ lửa thể, [uống] rượu, có sinh vật, [theo] pháp, với phẩm về đức vua, các phẩm ấy là chín.

--ooOoo--

1.6. CHƯƠNG *PĀṬIDESANĪYA*

1. Do đức Thệ Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pāṭidesanīya* đến vị tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu nọ đã thọ lãnh vật thực từ tay Tỳ-khưu-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị không ngăn cản vị Tỳ-khưu-ni đang hướng dẫn sự phục vụ rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã không ngăn cản vị Tỳ-khưu-ni đang hướng dẫn sự phục vụ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

3. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị tự tay thọ lãnh vật thực cứng, hoặc vật thực mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc Hữu học rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu đã thọ lãnh không biết chừng mực.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

4. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã không thông báo về bọn trộm cướp đang ẩn náu trong tu viện.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

Dứt bốn điều *Pāṭidesanīya*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Không phải là thân quyến, vị đang chỉ bảo bày thức ăn, bậc Thánh Hữu học, với vị ngụ ở rừng, bốn điều *Pāṭidesanīya* đã được giảng giải bởi đấng Toàn Giác.

--ooOoo--

1.7. CÁC ĐIỀU *SEKHIYA*

7.1.

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Dukkaṭa* đến vị quần y [nội] để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã quần y [nội] để lòng thông phía trước và phía sau.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Dukkaṭa* đến vị trùm y [vai trái] để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã trùm y [vai trái] để lòng thông phía trước và phía sau.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

3. Điều *Dukkata* đến vị để hờ thân rồi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã để hờ thân rồi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

4. Điều *Dukkata* đến vị để hờ thân rồi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã để hờ thân rồi ngồi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

5. Điều *Dukkata* đến vị múa máy tay chân khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã múa máy tay chân khi đi nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

6. Điều *Dukkata* đến vị múa máy tay chân khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã múa máy tay chân khi ngồi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

7. Điều *Dukkata* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã nhìn chỗ này chỗ nọ khi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

8. Điều *Dukkata* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã nhìn chỗ này chỗ nọ khi ngồi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

9. Điều *Dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

10. Điều *Dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Phẩm “Tròn đều” là thứ nhất.

7.2.

1. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà, cười tiếng cười lớn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

2. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà, cười tiếng cười lớn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

3. Điều *Dukkaṭa* đến vị trong khi đi ở nơi xóm nhà gây tiếng động ồn tiếng động lớn do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà, gây tiếng động ồn tiếng động lớn. ...(nt).

4. Điều *Dukkaṭa* đến vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà gây tiếng động ồn tiếng động lớn do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà, gây tiếng động ồn tiếng động lớn. ...(nt).

5. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân. ...(nt)... sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

6. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân. ...(nt).

7. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay. ...(nt).

8. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay. ...(nt).

9. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu. ...(nt).

10. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Phẩm “Cười vang” là thứ nhì.

7.3.

1. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng ...(nt).

3. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng ...(nt).

4. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng ...(nt).

5. Điều *Dukkaṭa* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự nhón gót do không có sự tôn trọng ...(nt).

6. Điều *Dukkaṭa* đến vị ngồi ôm đầu gối ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng...(nt).

7. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ lãnh đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng ...(nt).

8. Điều *Dukkaṭa* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi thọ lãnh đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(nt).

9. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ lãnh quá nhiều súp do không có sự tôn trọng ...(nt).

10. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ lãnh đồ khát thực được làm vun đầy lên do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã thọ lãnh đồ khát thực được làm vun đầy lên do không có sự tôn trọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Phẩm “Chống nạnh” là thứ ba.

7.4.

1. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ dụng đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã thọ dụng đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Dukkaṭa* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(nt).

3. Điều *Dukkaṭa* đến vị lựa chọn món này món nọ trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(nt).

4. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ dụng quá nhiều súp do không có sự tôn trọng ...(nt).

5. Điều *Dukkaṭa* đến vị vun lên thành đống rồi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(nt).

6. Điều *Dukkaṭa* đến vị dùng cơm che lấp súp và thức ăn do không có sự tôn trọng ...(nt).

7. Điều *Dukkaṭa* đến vị không bị bệnh yêu cầu súp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

8. Điều *Dukkaṭa* đến vị nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

9. Điều *Dukkaṭa* đến vị làm vắt cơm lớn do không có sự tôn trọng ...(nt).

10. Điều *Dukkaṭa* đến vị làm vắt cơm dài do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã làm vất cơm dài do không có sự tôn trọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Phẩm “Đồ ăn khát thực” là thứ tư.

7.5.

1. Điều *Dukkaṭa* đến vị há miệng ra khi vất cơm chưa được đưa đến do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã há miệng ra khi vất cơm chưa được đưa đến do không có sự tôn trọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Dukkaṭa* đến vị đưa trợn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực do không có sự tôn trọng ...(nt).

3. Điều *Dukkaṭa* đến vị nói khi miệng có vất cơm do không có sự tôn trọng ...(nt)... sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(nt).

4. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ thực theo lối đưa thức ăn [vào miệng] một cách liên tục do không có sự tôn trọng ...(nt)... sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

5. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ thực theo lối cắn vất cơm từng chút một do không có sự tôn trọng ...(nt).

6. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ thực theo lối làm phồng má do không có sự tôn trọng ...(nt).

7. Điều *Dukkaṭa* đến vị thọ thực có sự vung rảy bàn tay do không có sự tôn trọng ...(nt).

8. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có sự làm rơi đồ cơm do không có sự tôn trọng...(nt).

9. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có sự le lưỡi do không có sự tôn trọng...(nt).

10. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có làm tiếng chếp chếp do không có sự tôn trọng...(nt).

Phẩm “Vắt cơm” là thứ năm.

7.6.

1. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có làm tiếng sột sột do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã uống sữa có làm tiếng sột sột.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có sự liếm tay do không có sự tôn trọng...(nt).

3. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có sự nạo vét bình bát do không có sự tôn trọng...(nt).

4. Điều *Dukkata* đến vị thọ thực có sự liếm môi do không có sự tôn trọng...(nt).

5. Điều *Dukkata* đến vị thọ lãnh tô nước uống bằng bàn tay có dính thức ăn do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Bhagga.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã thọ lãnh tô nước uống bằng bàn tay có dính thức ăn. ...(nt).

6. Điều *Dukkata* đến vị đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Bhagga.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu đã đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà. ...(nt).

7. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có dùi ở bàn tay do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư. ...(nt).

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. ...(nt).

8. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có gậy ở bàn tay do không có sự tôn trọng ...(nt).

9. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có dao ở bàn tay do không có sự tôn trọng ...(nt).

10. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có vũ khí ở bàn tay do không có sự tôn trọng ...(nt).

Phẩm “Tiếng sột sột” là thứ sáu.

7.7.

1. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có mang giày do không có sự tôn trọng ...(nt).

2. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có mang dép do không có sự tôn trọng ...(nt).

3. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người ở trên xe do không có sự tôn trọng ...(nt).

4. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người đang nằm do không có sự tôn trọng ...(nt).

5. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người ngồi ôm đầu gối do không có sự tôn trọng ...(nt).

6. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người đội khăn ở đầu do không có sự tôn trọng ...(nt).

7. Điều *Dukkata* đến vị thuyết pháp đến người có đầu được trùm lại do không có sự tôn trọng ...(nt).

8. Điều *Dukkata* đến vị ngồi ở nền đất rồi thuyết pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý.⁷

9. Điều *Dukkata* đến vị ngồi ở chỗ ngồi thấp rồi thuyết pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi cao do không có sự tôn trọng ...(nt).

10. Điều *Dukkata* đến vị đứng thuyết pháp đến người đang ngồi do không có sự tôn trọng ...(nt).

11. Điều *Dukkata* đến vị đang đi phía sau thuyết pháp đến người đang đi ở phía trước do không có sự tôn trọng ...(nt).

12. Điều *Dukkata* đến vị đang đi bên đường thuyết pháp đến người đang đi giữa đường do không có sự tôn trọng ...(nt).

13. Điều *Dukkata* đến vị đứng đại tiện, hoặc tiểu tiện do không có sự tôn trọng ...(nt).

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

14. Điều *Dukkata* đến vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ trên cỏ cây xanh do không có sự tôn trọng ...(nt).

15. Điều *Dukkata* đến vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đại tiện, tiểu tiện và khắc nhỏ vào trong nước.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

**Phẩm “Giày dép” là thứ bảy.
Đứt bảy mươi lăm điều *Sekhiya*.**

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

1. [Quần] tròn đều, che kín, khéo thu thúc, mắt nhìn xuống, được vén lên, tiếng cười vang, giọng nói [nhỏ nhẹ] và luôn cả ba việc đung đưa.

⁷ Tam tạng Thái Lan ghi rằng: “... sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.”

2. Và luôn cả việc chống nạnh, trùn đầu, nhón gót, sự ôm đầu gối. Một cách nghiêm trang, và chú tâm ở bình bát, lượng súp tương xứng, vừa ngang miệng bình bát.

3. Một cách nghiêm trang, chú tâm ở bình bát, theo tuần tự, lượng súp tương xứng, vun lên thành đồng, được che lấp, sự yêu cầu, ý định tìm lỗi.

4. [Nắm cơm] không lớn, tròn đều, cửa miệng, trợn bàn tay, không nói, liên tục đưa cơm, việc cắn [từng chút], làm phồng má, rảy tay, việc làm rơi đồ cơm.

5. Và luôn cả việc le lưỡi, tiếng chếp chếp, tiếng sột sột, [liếm] tay, bình bát, [liếm] môi, [tay] có dính thức ăn, [nước] có cơm.

6. Các đức Như Lai không thuyết giảng Chánh pháp đến người có dù ở bàn tay; cũng thế, tay cầm gậy, tay cầm dao và vũ khí.

7. Và luôn cả người [mang] dép, giày, ngồi xe, đang nằm, người ngồi ôm đầu gối và người đội khăn, trùn đầu.

8. Ở nền đất, chỗ ngồi thấp, đứng, [đi] phía sau và bên lề đường. Vị đứng không nên làm ở trên cỏ và trong nước.

TÓM LƯỢC CÁC PHẨM NÀY

Tròn đều, cười lớn tiếng, việc chống nạnh và đồ khát thực là tương tự như thế ấy, các vất cơm, luôn cả tiếng sột sột với giày dép là thứ bảy.

Dứt phần quy định tại đâu thuộc bộ *Đại Phân tích*.⁸

--ooOoo--

2. PHẦN BAO NHIÊU TỘI

2.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

1. Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm ba tội: Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể chưa bị [thú] ăn thì phạm tội *Pārājika*; vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể đã bị [thú] ăn nhiều phần thì phạm tội *Thullaccaya*; và vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm ba tội này.

2. Vị trong khi lấy vật chưa được cho vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội: Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá năm *māsaka* hoặc hơn năm *māsaka* thì phạm tội

⁸ Phần phân tích về giới dành cho Tỳ-khưu có tên là *Đại Phân tích* hoặc *Phân tích Giới Tỳ-khưu* (ND).

Pārājika; vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá hơn một *māsaka* hoặc kém năm *māsaka* thì phạm tội *Thullaccaya*; vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá một *māsaka* hoặc kém một *māsaka* thì phạm tội *Dukkaṭa*. Vị trong khi lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội này.

3. Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống con người vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội: Vị đào hố để bẫy người [nghĩ rằng]: “Người rơi xuống sẽ chết” thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã bị rơi xuống, cảm thọ khổ sanh khởi [ở nạn nhân] thì phạm tội *Thullaccaya*; [nạn nhân] chết đi thì phạm tội *Pārājika*. Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội này.

4. Vị trong khi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng vi phạm ba tội: Vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng thì phạm tội *Pārājika*; vị nói rằng: “Vị [Tỳ-khuru] nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị Tỳ-khuru ấy là bậc A-la-hán”, [người nghe] hiểu được thì phạm tội *Thullaccaya*; [người nghe] không hiểu được thì phạm tội *Dukkaṭa*. Vị trong khi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng vi phạm ba tội này.

Dứt bốn điều *Pārājika*.

2.2. CHƯƠNG SAṄGHĀDISESA

1. Vị trong khi gắng sức và làm xuất ra tinh dịch vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi gắng sức và làm xuất ra tinh dịch vi phạm ba tội: Vị có ý định, gắng sức, bị xuất ra thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị có ý định, gắng sức, không bị xuất ra thì phạm tội *Thullaccaya*; lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*.

2. Vị trong khi thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ vi phạm ba tội: Vị sờ vào thân [người nữ] bằng thân [vị ấy] thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị sờ vào vật được gắn liền với thân [người nữ] bằng thân [vị ấy] thì phạm tội *Thullaccaya*; vị sờ vào vật được gắn liền với thân [người nữ] bằng vật được gắn liền với thân [vị ấy] thì phạm tội *Dukkaṭa*.

3. Vị trong khi nói với người nữ bằng những lời thô tục vi phạm ba tội: Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến đường tiêu, đường tiểu thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến [phần cơ thể] từ xương đòn [ở cổ] trở xuống và từ đầu gối trở lên trừ ra đường tiêu và đường tiểu thì phạm tội *Thullaccaya*; vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến vật gắn liền với thân thì phạm tội *Dukkaṭa*.

4. Vị trong khi ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân vi phạm ba tội: Vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người vô căn thì phạm tội *Thullaccaya*; vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của loài thú thì phạm tội *Dukkaṭa*.

5. Vị trong khi tiến hành việc mai mối vi phạm ba tội: Vị nhận lời, thông báo, đem lại [hồi báo] thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị nhận lời, thông báo, không đem lại [hồi báo] thì phạm tội *Thullaccaya*; vị nhận lời, không thông báo, không đem lại [hồi báo] thì phạm tội *Dukkaṭa*.

6. Vị trong khi tự xin [vật liệu] rồi bảo xây dựng cốc liêu vi phạm ba tội: Vị bảo xây dựng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

7. Vị trong khi bảo xây dựng trú xá lớn vi phạm ba tội: Vị bảo xây dựng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

8. Vị trong khi bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* không có nguyên cớ vi phạm ba tội: Vị khi chưa thỉnh ý [để buộc tội], có ý định loại trừ, rồi nói lời [buộc tội] thì phạm tội *Dukkaṭa* và tội *Saṅghādisesa*; sau khi đã thỉnh ý [để buộc tội], có ý định mắng nhiếc, rồi nói lời [mắng nhiếc] thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.⁹

9. Vị sau khi nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhất thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi trong khi bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* vi phạm ba tội: Vị khi chưa thỉnh ý [để buộc tội], có ý định loại trừ, rồi nói lời [buộc tội] thì phạm tội *Dukkaṭa* với tội *Saṅghādisesa*; sau khi đã thỉnh ý [để buộc tội], có ý định mắng nhiếc, rồi nói lời [mắng nhiếc] thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.

10. Vị Tỳ-khuru là người chia rẽ hội chúng trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

11. Các Tỳ-khuru là những kẻ ủng hộ vị chia rẽ [hội chúng] trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

12. Vị Tỳ-khuru khó dạy trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời

⁹ Tức là tội *Pācittiya* thứ nhì (ND).

tuyên ngôn của hành sự phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

13. Vị Tỳ-khuru là người làm hư hỏng các gia đình trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vì phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

Dứt mười ba điều *Saṅghādisesa*.

2.3. CHƯƠNG NISSAGGIYA

3.1.

1. Vị trong khi vượt quá mười ngày về [việc cất giữ] y phụ trội vì phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

2. Vị trong khi xa lìa [một trong] ba y một đêm vì phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

3. Vị sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ, trong khi vượt quá một tháng vì phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

4. Vị trong khi bảo Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến giặt y cũ dơ vì phạm hai tội: Vị bảo giặt, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được giặt xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

5. Vị trong khi nhận lãnh y từ tay của Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến phạm hai tội: Vị nhận lấy, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nhận lấy thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

6. Vị trong khi yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y vì phạm hai tội: Vị yêu cầu, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã yêu cầu thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

7. Vị trong khi yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y vượt quá số lượng ấy vì phạm hai tội: Vị yêu cầu, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã yêu cầu thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

8. Vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp người gia chủ không phải là thân quyến, trong khi đưa ra sự căn dặn về y vì phạm hai tội: Vị đưa ra sự căn dặn, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đưa ra sự căn dặn thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

9. Vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ không phải là thân quyến, trong khi đưa ra sự căn dặn về y vì phạm hai tội: Vị đưa ra sự căn dặn, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đưa ra sự căn dặn thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

10. Vị trong khi đạt được y bằng lời nhắc nhở quá ba lần và bằng hành động đứng quá sáu lần vi phạm hai tội: Vị đạt được [y], lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đạt được [y] thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

Phẩm *Kaṭhina* là thứ nhất.

3.2.

1. Vị trong khi bảo làm tám trái nằm có trộn lẫn tơ tằm vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

2. Vị trong khi bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

3. Vị trong khi bảo làm tám trái nằm mới mà không lấy một phần lông cừu màu trắng và một phần lông cừu màu nâu đỏ vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

4. Vị trong khi bảo làm tám trái nằm mỗi năm vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

5. Vị trong khi bảo làm tám lót ngồi mới mà không lấy ở phần xung quanh của tám trái nằm cũ một gang tay của đức Thiện Thệ vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

6. Vị sau khi thọ lãnh các lông cừu, trong khi mang đi quá ba do-tuần vi phạm hai tội: Vị mang đi quá ba do-tuần bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; mang đi quá bước thứ nhì thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

7. Vị trong khi bảo Tỳ-khưu-ni không phải là thân quyến giặt các lông cừu phạm hai tội: Vị bảo giặt, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được giặt xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

8. Vị trong khi nhận lãnh vàng bạc vi phạm hai tội: Vị cầm lấy, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã cầm lấy thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

9. Vị trong khi thực hiện việc trao đổi vàng bạc dưới nhiều hình thức vi phạm hai tội: Vị thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

10. Vị trong khi thực hiện việc mua bán dưới nhiều hình thức vi phạm hai tội: Vị thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

Phẩm “Tơ tằm” là thứ nhì.

3.3.

1. Vị trong khi vượt quá mười ngày về [việc cất giữ] bình bát phụ trội vi phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

2. Vị trong khi sắm bình bát mới khác với bình bát cũ chưa đủ năm miêng vá vi phạm hai tội: Vị sắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã sắm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

3. Vị sau khi thọ lãnh các được phẩm, trong khi [cất giữ] vượt quá bảy ngày vi phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

4. Vị trong khi tìm kiếm y choàng tắm mưa khi còn hơn một tháng của mùa nắng vi phạm hai tội: Vị tìm kiếm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã kiếm được thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

5. Vị sau khi tự mình cho y đến vị Tỳ-khuru rồi nổi giận bất bình, trong khi giật lại vi phạm hai tội: Vị giật lại, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã giật lại thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

6. Vị sau khi tự mình yêu cầu chỉ sợi, trong khi bảo các thợ dệt dệt thành y vi phạm hai tội: Vị bảo dệt, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được dệt xong thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

7. Vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến, trong khi đưa ra sự căn dặn về y vi phạm hai tội: Vị đưa ra sự căn dặn, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đưa ra sự căn dặn thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

8. Vị sau khi thọ lãnh y đặc biệt, trong khi [cất giữ] vượt quá thời hạn về y phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

9. Vị sau khi để lại một y nào đó của ba y ở nơi xóm nhà, trong khi xa lìa quá sáu đêm vi phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

10. Vị dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng, trong khi thuyết phục dâng cho bản thân vi phạm hai tội: Vị thuyết phục, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thuyết phục được thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

Phẩm “Bình bát” là thứ ba.

Dứt ba mươi điều *Nissaggiya Pācittiya*.

2.4. CHƯƠNG PĀCITTIIYA**4.1.**

1. Vị trong khi cố tình nói lời dối trá vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi cố tình nói lời dối trá vi phạm năm tội: Vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng thì phạm tội *Pārājika*; vị bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika*

không có nguyên cớ thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị nói rằng: “Vị [Tỳ-khuru] nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị Tỳ-khuru ấy là bậc A-la-hán”, [người nghe] hiểu được thì phạm tội *Thullaccaya*, [người nghe] không hiểu được thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi cố tình nói dối thì phạm tội *Pācittiya*. Vị trong khi cố tình nói lời dối trá vi phạm năm tội này.

2. Vị trong khi mắng nhiếc vi phạm hai tội: Vị mắng nhiếc người đã tu lên bậc trên thì phạm tội *Pācittiya*; vị mắng nhiếc người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

3. Vị trong khi tạo ra sự đâm thọc vi phạm hai tội: Vị tạo ra sự đâm thọc đối với người đã tu lên bậc trên thì phạm tội *Pācittiya*; vị tạo ra sự đâm thọc đối với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

4. Vị trong khi dạy người chưa tu lên bậc trên đọc pháp theo từng câu vi phạm hai tội: Vị dạy đọc, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo mỗi một câu thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị trong khi nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên quá hai ba đêm vi phạm hai tội: Vị nằm xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nằm xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị trong khi nằm chung chỗ ngụ với người nữ vi phạm hai tội: Vị nằm xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nằm xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị trong khi thuyết pháp đến người nữ quá năm hay sáu câu vi phạm hai tội: Vị thuyết giảng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo mỗi một câu thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi tuyên bố pháp thượng nhân đã thực chứng đến người chưa tu lên bậc trên vi phạm hai tội: Vị tuyên bố, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tuyên bố thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị trong khi công bố tội xấu xa của vị Tỳ-khuru đến người chưa tu lên bậc trên vi phạm hai tội: Vị công bố, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã công bố thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị trong khi đào đất vi phạm hai tội: Vị đào, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo từng nhát đào thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Nói dối” là thứ nhất.

4.2.

1. Vị trong khi phá hoại thảo mộc vi phạm hai tội: Vị phá hoại, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo từng hành động phá hoại thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị trong khi phản kháng cách này hoặc cách khác vi phạm hai tội: Khi tội nói tránh né chưa được phán quyết, vị phản kháng cách này hoặc cách khác thì

phạm tội *Dukkaṭa*; khi tội nói tránh né đã được phán quyết, vị phản kháng cách này hoặc cách khác thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị trong khi phàn nàn về vị Tỳ-khuru vi phạm hai tội: Vị phàn nàn, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phàn nàn thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị sau khi trải ra giường, hoặc ghế, hoặc nệm, hoặc gối kê thuộc về hội chúng ở ngoài trời, rồi không thu dọn, trong khi ra đi không thông báo vi phạm hai tội: Vị vượt qua chỗ rơi của cục đất [được ném bởi người đàn ông có sức mạnh bậc trung] bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, rồi không thu dọn, trong khi ra đi không thông báo vi phạm hai tội: Vị vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Ở trong trú xá thuộc về hội chúng, vị dầu biết vẫn chen vào [chỗ] của vị Tỳ-khuru đã đến trước, trong khi nằm xuống vi phạm hai tội: Vị nằm xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nằm xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị nổi giận, bất bình trong khi lôi kéo vị Tỳ-khuru ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng vi phạm hai tội: Vị lôi kéo ra, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã lôi kéo ra thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi ngồi lên trên chiếc giường hoặc ghế loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng vi phạm hai tội: Vị ngồi lên, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi lên thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị sau khi quyết định phương thức của việc lợp mái hai ba lớp, trong khi quyết định vượt quá mức ấy vi phạm hai tội: Vị quyết định, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã quyết định thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị dầu biết nước có sinh vật trong khi tưới lên cỏ hoặc đất sét vi phạm hai tội: Vị tưới, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tưới thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Thảo mộc” là thứ nhì.

4.3.

1. Vị chưa được chỉ định trong khi giáo giới các Tỳ-khuru-ni vi phạm hai tội: Vị giáo giới, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã giáo giới thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị trong khi giáo giới các Tỳ-khuru-ni lúc mặt trời đã lặn vi phạm hai tội: Vị giáo giới, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã giáo giới thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị sau khi đi đến Ni viện, trong khi giáo giới các Tỳ-khuru-ni vi phạm hai tội: Vị giáo giới, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã giáo giới thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị trong khi phát ngôn rằng: “Các Tỳ-khuru giáo giới các Tỳ-khuru-ni vì nguyên nhân lợi lộc” vi phạm hai tội: Vị phát ngôn, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phát ngôn thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị trong khi cho y đến Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến vi phạm hai tội: Vị cho, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã cho thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị trong khi may y cho Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến vi phạm hai tội: Vị may, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo từng đường kim thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị sau khi đã hẹn trước, trong khi đi chung đường xa với Tỳ-khuru-ni vi phạm hai tội: Vị thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị sau khi đã hẹn trước, trong khi cùng lên một chiếc thuyền với Tỳ-khuru-ni vi phạm hai tội: Vị lên [thuyền], lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã lên [thuyền] thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị đầu biết thức ăn được Tỳ-khuru-ni mời giới cho, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị trong khi cùng với Tỳ-khuru-ni, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Giáo giới” là thứ ba.

4.4.

1. Vị trong khi thọ dụng vật thực ở phước xá vượt quá mức ấy vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị trong khi thọ dụng vật thực dâng chung nhóm vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị trong khi thọ dụng vật thực thỉnh sau vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị sau khi đã thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy bánh ngọt, trong khi thọ lãnh quá mức ấy vi phạm hai tội: Vị thọ lãnh, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thọ lãnh thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm], trong khi thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là đồ còn thừa vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị trong khi yêu cầu vị Tỳ-khuru đã thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm] nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là đồ còn thừa vi phạm hai tội: Do lời nói của vị ấy, vị kia [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh [vị nói] thì phạm tội *Dukkaṭa*; vào lúc [vị kia] chấm dứt bữa ăn [vị nói] thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị trong khi thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm vào lúc sái thời phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm đã được tích trữ vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị sau khi yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị trong khi đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Vật thực” là thứ tư.

4.5.

1. Vị trong khi tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến đạo sĩ lỗi thể, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo vi phạm hai tội: Vị cho, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã cho thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị [nói với] vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng hoặc thị trấn để khát thực”, sau khi bảo bố thí hoặc bảo đừng bố thí cho vị ấy, trong khi đuổi đi vi phạm hai tội: Vị đuổi đi, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đuổi đi thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị sau khi đi vào nơi gia đình chỉ có cặp vợ chồng, trong khi ngồi xuống vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị trong khi cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị trong khi cùng với người nữ, một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị đã được thỉnh mời, đã có bữa trai phạn, trong khi đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn không có sự thông báo đến vị Tỳ-khuru hiện diện vi phạm hai tội: Vị vượt qua khu vực lân cận bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkata*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị trong khi yêu cầu được phẩm quá thời hạn [thỉnh cầu] vi phạm hai tội: Vị yêu cầu, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã yêu cầu thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi đi để xem quân đội động binh vi phạm hai tội: Vị đi thì phạm tội *Dukkata*; nơi nào đứng lại rồi nhìn thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị trong khi cư ngụ ở nơi binh đội quá ba đêm vi phạm hai tội: Vị cư ngụ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã cư ngụ thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị trong khi đi đến nơi tập trận vi phạm hai tội: Vị đi thì phạm tội *Dukkata*; nơi nào đứng lại rồi nhìn thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Đạo sĩ lỗia thể” là thứ năm.

4.6.

1. Vị trong khi uống rượu mạnh vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ uống” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkata*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị trong khi chọc cười vị Tỳ-khuru bằng cách dùng ngón tay thọt léc vi phạm hai tội: Vị chọc cười, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã chọc cười thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị trong khi chơi giỡn ở trong nước vi phạm hai tội: Vị chơi giỡn ở trong nước ngập dưới mắt cá chân thì phạm tội *Dukkata*; vị chơi giỡn ở trong nước ngập trên mắt cá chân thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị trong khi thể hiện sự không tôn trọng vi phạm hai tội: Vị thể hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã thể hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị trong khi làm vị Tỳ-khuru kinh sợ vi phạm hai tội: Vị làm kinh sợ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã làm kinh sợ thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị sau khi tự mình đốt lên ngọn lửa, trong khi sưởi ấm vi phạm hai tội: Vị tự mình đốt lửa, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã đốt lửa thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị chưa đủ nửa tháng, trong khi tắm vi phạm hai tội: Vị tắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; vào lúc hoàn tất việc tắm thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị khi chưa áp dụng cách hoại sắc nào đó thuộc về ba cách hoại sắc, trong khi sử dụng y mới vi phạm hai tội: Vị sử dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã sử dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị sau khi đích thân chú nguyện dùng chung y đến vị Tỳ-khưu hoặc đến vị Tỳ-khưu-ni hoặc đến cô Ni tu tập sự hoặc đến vị Sa-di hoặc đến vị Sa-di-ni, trong khi sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện [của vị kia] vi phạm hai tội: Vị sử dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã sử dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị trong khi thu giấu bình bát hoặc y, hoặc vật lót ngồi, hoặc ống đựng kim, hoặc dây thắt lưng của vị Tỳ-khưu vi phạm hai tội: Vị thu giấu, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã thu giấu thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Rượu và chất say” là thứ sáu.

4.7.

1. Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vi phạm bốn tội: Vị đào hố không xác định [đôi tượng, nghĩ rằng]: “Ai rơi xuống sẽ chết” thì phạm tội *Dukkata*; loài người sau khi rơi xuống trong ấy và chết đi [vị đào] thì phạm tội *Pārājika*; dạ-xoa hoặc ngựa quỳ, hoặc loài thú dạng người sau khi rơi xuống trong ấy và chết đi thì phạm tội *Thullaccaya*; loài thú sau khi rơi xuống trong ấy và chết đi thì phạm tội *Pācittiya*. Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vi phạm bốn tội này.

2. Vị dầu biết nước có sinh vật trong khi sử dụng vi phạm hai tội: Vị sử dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã sử dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo pháp, trong khi khơi lại để làm hành sự lần nữa vi phạm hai tội: Vị khơi lại, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã khơi lại thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị biết tội xấu xa của vị Tỳ-khưu [khác], trong khi che giấu vi phạm một tội *Pācittiya*.

5. Vị dầu biết người chưa đủ hai mươi tuổi, trong khi cho tu lên bậc trên vi phạm hai tội: Vị cho tu lên bậc trên, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã cho tu lên bậc trên thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị dầu biết rồi hẹn trước, trong khi đi chung đường xa với đám người đạo tặc vi phạm hai tội: Vị thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị sau khi hẹn trước, trong khi đi chung đường xa với người nữ vi phạm hai tội: Vị thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba mà không dứt bỏ tà kiến ác vi phạm hai tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkata*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị dầu biết vị Tỳ-khuru là vị phát ngôn như thế, là vị không thực hành thuận pháp và không dứt bỏ tà kiến ấy, trong khi hưởng thụ chung vi phạm hai tội: Vị hưởng thụ chung, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã hưởng thụ chung thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị dầu biết vị Sa-di đã bị trục xuất như thế trong khi dụ dỗ vi phạm hai tội: Vị dụ dỗ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã dụ dỗ thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Có sinh vật” là thứ bảy.

4.8.

1. Vị Tỳ-khuru, trong khi được các Tỳ-khuru nhắc nhở theo pháp, mà nói rằng: “Này các Đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị Tỳ-khuru khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật” vi phạm hai tội: Vị nói, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã nói thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị trong khi chê bai Luật, vi phạm hai tội: Vị chê bai, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã chê bai thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị trong khi [giả vờ] ngu dốt, vi phạm hai tội: Khi sự ngu dốt chưa được khẳng định, vị [giả vờ] ngu dốt thì phạm tội *Dukkata*; khi sự ngu dốt đã được khẳng định, vị [giả vờ] ngu dốt thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị nổi giận, bất bình trong khi tung cú đánh vào vị Tỳ-khuru vi phạm hai tội: Vị đánh, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã đánh thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị nổi giận, bất bình trong khi giơ tay dọa đánh vị Tỳ-khuru vi phạm hai tội: Vị giơ tay, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã giơ tay thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị trong khi bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Saṅghādisesa* không có nguyên có vi phạm hai tội: Vị bôi nhọ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã bôi nhọ thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị trong khi cố ý gọi lên nổi nghi hoặc ở nơi vị Tỳ-khuru vi phạm hai tội: Vị gọi lên, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã gọi lên thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi đứng lắng nghe các Tỳ-khuru đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nghe” rồi đi đến thì phạm tội *Dukkata*; nơi nào đứng lại rồi lắng nghe thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị sau khi trao ra sự tùy thuận cho những hành sự đúng Pháp, sau đó, trong khi gây điều phê phán vi phạm hai tội: Vị phê phán, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phê phán thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng, vị sau khi không trao ra sự tùy thuận, rời từ chỗ ngồi đứng dậy, trong lúc bỏ đi vi phạm hai tội: Vị đang lia khỏi hội chúng một tấm tay thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã lia khỏi thì phạm tội *Pācittiya*.

11. Vị sau khi đã cùng với hội chúng hợp nhất cho y, sau đó trong khi gây ra điều phê phán vi phạm hai tội: Vị phê phán, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phê phán thì phạm tội *Pācittiya*.

12. Vị dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng, trong khi thuyết phục dâng cho cá nhân vi phạm hai tội: Vị thuyết phục, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thuyết phục thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Theo pháp” là thứ tám.

4.9.

1. Vị trong khi đi vào hậu cung của đức vua chưa được báo tin trước vi phạm hai tội: Vị vượt qua ngưỡng cửa bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị trong khi nhặt lên vật quý giá vi phạm hai tội: Vị nhặt lấy, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nhặt lấy thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị trong khi đi vào làng lúc sái thời không thông báo vị Tỳ-khưu hiện diện vi phạm hai tội: Vị vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị trong khi bảo làm ống đựng kim bằng xương, hoặc bằng ngà, hoặc bằng sừng vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị trong khi bảo làm giường hoặc ghế vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị trong khi bảo làm giường hoặc ghế có độn bông gòn vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị trong khi bảo làm vật lót ngồi vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị trong khi bảo làm y đắp ghè vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị trong khi bảo làm vải choàng tắm mưa vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị trong khi bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ vi phạm hai tội: Vị bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*. Vị trong khi bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ vi phạm hai tội này.

**Phẩm “Đức vua” là thứ chín.
Dứt chín mươi hai điều *Pācittiya*.**

2.5. CHƯƠNG *PĀṬIDESANĪYA*

1. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, trong khi thọ thực vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, trong khi thọ thực vi phạm hai tội này.

2. Vị sau khi không ngăn cản vị Tỳ-khuru-ni đang hướng dẫn sự phục vụ, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

3. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc Thánh Hữu học, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

4. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng, trong khi thọ thực vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng, trong

khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị [nghĩ rằng]: “Ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng, hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng, trong khi thọ thực vi phạm hai tội này.

Dứt bốn điều *Pāṭidesanīya*.

2.6. CÁC ĐIỀU *SEKHIYA*

6.1.

1. Vị trong khi quán y [nội] để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi quán y [nội] để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*. Vị trong khi quán y [nội] để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

2. Vị trong khi trùm y [vai trái] để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

3. Vị để hở thân trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

4. Vị để hở thân trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

5. Vị múa máy tay hoặc chân trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

6. Vị múa máy tay hoặc chân trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

7. Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

8. Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

9. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

10. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

Phẩm “Tròn đều” là thứ nhất.

6.2.

1. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

2. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

3. Vị gây tiếng động ồn tiếng động lớn trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

4. Vị gây tiếng động ồn tiếng động lớn trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

5. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

6. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

7. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

8. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

9. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

10. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

Phẩm “Cười vang” là thứ nhì.

6.3.

1. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

2. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

3. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

4. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

5. Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự nhón gót do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

6. Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà ôm đầu gối do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

7. Vị trong khi thọ lãnh đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

8. Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi thọ lãnh đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

9. Vị trong khi thọ lãnh quá nhiều súp do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

10. Vị trong khi thọ lãnh đồ khát thực được làm vun đầy lên do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

Phẩm “Chống nạnh” là thứ ba.

6.4.

1. Vị trong khi thọ dụng đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

2. Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

3. Vị lựa chọn món này món nọ trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

4. Vị trong khi thọ dụng quá nhiều súp do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

5. Vị vun lên thành đống trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

6. Vị trong khi dùng cơm che kín súp và thức ăn do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

7. Vị không bị bệnh sau khi yêu cầu súp và cơm vì nhu cầu của bản thân, trong khi thọ thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

8. Vị trong khi nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

9. Vị trong khi làm vắt cơm lớn do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

10. Vị trong khi làm vắt cơm dài do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

Phẩm “Đồ ăn khát thực” là thứ tư.

6.5.

1. Vị trong khi há miệng ra khi vắt cơm chưa được đưa đến do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkaṭa*.

2. Vị trong khi đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

3. Vị trong khi nói bằng miệng có vất cơm do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

4. Vị trong khi thọ thực theo lối đưa thức ăn [vào miệng] một cách liên tục do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

5. Vị trong khi thọ thực theo lối cắn vất cơm từng chút một do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

6. Vị trong khi thọ thực theo lối làm phồng má do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

7. Vị trong khi thọ thực có sự vung rảy bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

8. Vị trong khi thọ thực có sự làm rơi đổ cơm do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

9. Vị trong khi thọ thực có sự le lưỡi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

10. Vị trong khi thọ thực có làm tiếng chếp chếp do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

Phẩm “Vất cơm” là thứ năm.

6.6.

1. Vị trong khi thọ thực có làm tiếng sột sột do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

2. Vị trong khi thọ thực có sự liềm tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

3. Vị trong khi thọ thực có sự nạo vét bình bát do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

4. Vị trong khi thọ thực có sự liềm môi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

5. Vị trong khi thọ lãnh tô nước uống bằng bàn tay có dính thức ăn do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

6. Vị trong khi đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

7. Vị trong khi thuyết pháp đến người có dù ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

8. Vị trong khi thuyết pháp đến người có gậy ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

9. Vị trong khi thuyết pháp đến người có dao ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

10. Vị trong khi thuyết pháp đến người có vũ khí ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

Phẩm “Tiếng sột sột” là thứ sáu.

6.7.

1. Vị trong khi thuyết pháp đến người có mang giày do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

2. Vị trong khi thuyết pháp đến người có mang dép do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

3. Vị trong khi thuyết pháp đến người ở trên xe do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

4. Vị trong khi thuyết pháp đến người đang nằm do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

5. Vị trong khi thuyết pháp đến người ngồi ôm đầu gối do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

6. Vị trong khi thuyết pháp đến người đội khăn ở đầu do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

7. Vị trong khi thuyết pháp đến người có đầu được trùm lại do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

8. Vị ngồi ở nền đất trong khi thuyết pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

9. Vị ngồi ở chỗ ngồi thấp trong khi thuyết pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi cao do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

10. Vị đứng trong khi thuyết pháp đến người đang ngồi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

11. Vị đang đi phía sau trong khi thuyết pháp đến người đang đi ở phía trước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

12. Vị đang đi bên đường trong khi thuyết pháp đến người đang đi giữa đường do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

13. Vị đứng trong khi đại tiện hoặc tiểu tiện do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

14. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ trên cỏ cây xanh do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*.

15. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

Phẩm “Giày dép” là thứ bảy.

Dứt các điều *Sekhiya*.

Dứt phần “Bao nhiêu tội” là thứ nhì.

--ooOoo--

3. PHẦN SỰ HƯ HỎNG

1. Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. ...(nt).

2. Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần “Sự hư hỏng” là thứ ba.

--ooOoo--

4. PHẦN ĐƯỢC TỔNG HỢP

1. Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được tổng hợp vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. ...(nt).

2. Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được tổng hợp vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *Dukkaṭa*.

Dứt phần “Được tổng hợp” là thứ tư.

--ooOoo--

5. PHẦN NGUỒN SANH TỘI

1. Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ... (nt).

2. Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Dứt phần “Nguồn sanh tội” là thứ năm.

--ooOoo--

6. PHẦN SỰ TRANH TỤNG

1. Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. ... (nt).

2. Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần “Sự tranh tụng” là thứ sáu.

--ooOoo--

7. PHẢN SỰ DÀN XẾP

1. Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

2. Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Sự dàn xếp” là thứ bảy.

--ooOoo--

8. PHẢN SỰ QUY TỰ

1. Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm ba tội: Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể chưa bị [thú] ăn thì phạm tội *Pārājika*; vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể đã bị [thú] ăn nhiều phần thì phạm tội *Thullaccaya*; vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm ba tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện

và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp. ...(nt).

2. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

Tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

Dứt phần “Sự quy tụ” là thứ tám.

Tám phần này được ghi lại theo đường lối học tập.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Điều quy định là ở nơi đâu, có bao nhiêu, sự hư hỏng, sự tổng hợp, nguồn sanh tội, sự tranh tụng, cách dàn xếp và sự quy tụ.

--ooOoo--

9. PHẦN QUY ĐỊNH TẠI ĐÂU

9.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* do duyên của sự thực hiện việc đôi lừa đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(nt)... Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Sudinna Kalandaputta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Sudinna Kalandaputta đã thực hiện việc đôi lứa với người vợ cũ.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, có hai điều quy định thêm, không có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định chung.

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho cả hai.

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì.

Là sự hư hỏng nào trong bốn điều hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Pārājika*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị *Upālī* luôn cả vị *Dāsaka*, vị *Soṇaka*, vị *Siggava* là tương tự, với vị *Moggalliputta* là thứ năm, các vị này là ở đảo Jambu huy hoàng. ...(nt).

Những vị hàng đầu ấy có đại tuệ, là những vị thông Luật, rành rẽ về đường lối, đã phổ biến tạng Luật ở hòn đảo Tambapaṇṇi.

2. Điều *Pārājika* do duyên của việc lấy vật chưa được cho đã được đức Thế Tôn ấy...(nt)... quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Dhaniya, con trai người thợ gốm.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Dhaniya, con trai người thợ gốm đã lấy các vật chưa được cho là các cây gỗ của đức vua.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý...(nt).

3. Điều *Pārājika* do duyên của việc đoạt lấy mạng sống con người đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã đoạt lấy mạng sống lẫn nhau.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:...(nt).

4. Điều *Pārājika* do duyên của việc khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị Tỳ-khuru ở bờ sông Vaggumudā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị Tỳ-khuru ở bờ sông Vaggumudā đã khen ngợi về pháp thượng nhân của vị này vị nọ trước các cư sĩ.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:...(nt).

Dứt bốn điều *Pārājika*.

9.2. PHẦN *SAṄGHĀDISESA* V.V...

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(nt)... Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Seyyasaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Seyyasaka đã gắng sức bằng tay và làm xuất ra tinh dịch.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

[Điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba.

Là sự hư hỏng nào trong bốn điều hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Saṅghādisesa*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị Upāli luôn cả vị Dāsaka, vị Soṇaka, vị Siggava là tương tự, với vị Moggalliputta là thứ năm, các vị này là ở đảo Jambu huy hoàng. ...(nt).

Những vị hàng đầu ấy có đại tuệ, là những vị thông Luật, rành rẽ về đường lối, đã phổ biến tạng Luật ở hòn đảo Tambapaṇṇi.

2. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc xúc chạm thân thể với người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

3. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc nói với người nữ bằng những lời thô tục đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã nói với người nữ bằng những lời thô tục.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

4. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc nói lời ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc tiến hành sự mai mối đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Udāyi đã tiến hành việc mai mối.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

6. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc bảo xây dựng cốc liêu do tự mình xin [vật liệu] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu ở Ālavī đã bảo xây dựng cốc liêu do tự mình xin [vật liệu].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc bảo xây dựng trú xá lớn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa trong khi cho dọn sạch khu đất của trú xá đã bảo người đốn ngã cội cây nọ vốn được dùng làm nơi thờ phượng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* không có nguyên cớ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta về tội *Pārājika* không có nguyên cớ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* sau khi nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhất thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhất thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta về tội *Pārājika*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị Tỳ-khuru chia rẽ hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta đã ra sức cho việc chia rẽ hội chúng hợp nhất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

11. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của các Tỳ-khuru là những kẻ xu hướng theo vị chia rẽ [hội chúng] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã là những kẻ tuyên bố ly khai, những kẻ xu hướng theo Devadatta là người đang ra sức cho việc chia rẽ hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

12. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị Tỳ-khuru khó dạy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Đại đức Channa trong khi được các vị Tỳ-khuru nói đúng theo pháp đã tỏ ra ương ngạnh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

13. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị Tỳ-khuru làm hư hỏng các gia đình đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka khi được hội chúng thực thi hành sự xua đuổi đã chê bai các Tỳ-khuru là có sự thiên vị vì thương, có sự thiên vị vì ghét, có sự thiên vị vì si mê, có sự thiên vị vì sợ hãi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

14. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Dukkaṭa* do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattihi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã đại tiện, tiểu tiện và khạc nhổ vào trong nước.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Dứt phần “Quy định tại đâu” là thứ nhất.

10. PHẦN BAO NHIÊU TỘI

10.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

1. Do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội: Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể chưa bị [thú] ăn thì phạm tội *Pārājika*; vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể đã bị [thú] ăn nhiều phần thì phạm tội *Thullaccaya*; vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm thì phạm tội *Dukkaṭa*; trong [trường hợp] gây ngấn bằng nhựa cây thì phạm tội *Pācittiya*.¹⁰ Do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội này.

2. Do duyên của việc lấy vật chưa được cho vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội: Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá năm *māsaka* hoặc hơn năm *māsaka* thì phạm tội *Pārājika*; vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá hơn một *māsaka* hoặc kém năm *māsaka* thì phạm tội *Thullaccaya*; vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá một *māsaka* hoặc kém một *māsaka* thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên của việc lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội này.

3. Do duyên của việc đoạt lấy mạng sống con người vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội: Vị đào hố để bẫy người [nghĩ rằng]: “Người rơi xuống sẽ chết” thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã bị rơi xuống, cảm thọ khổ sanh khởi [ở nạn nhân] thì phạm tội *Thullaccaya*; [nạn nhân] chết đi thì phạm tội *Pārājika*. Do duyên của sự đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội này.

¹⁰ Đây là phần thuộc về Tỳ-khưu, không rõ vì sao lại đề cập các điều học của Tỳ-khưu-ni? (ND)

4. Do duyên của việc khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng vi phạm ba tội: Vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng thì phạm tội *Pārājika*; vị nói rằng: “Vị [Tỳ-khuru] nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị Tỳ-khuru ấy là bậc A-la-hán”, [người nghe] hiểu được thì phạm tội *Thullaccaya*; [người nghe] không hiểu được thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên của sự khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng vi phạm ba tội này.

Dứt bốn điều *Pārājika*.

10.2. CHƯƠNG SAṄGHĀDISESA V.V...

1. Do duyên của việc làm xuất ra tinh dịch sau khi đã gắng sức vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc làm xuất ra tinh dịch sau khi đã gắng sức vi phạm ba tội: Vị có ý định, gắng sức, bị xuất ra thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị có ý định, gắng sức, không bị xuất ra thì phạm tội *Thullaccaya*; lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên của việc làm xuất ra tinh dịch sau khi đã gắng sức vi phạm ba tội này.

2. Do duyên của việc xúc chạm thân thể vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc xúc chạm thân thể vi phạm năm tội: Vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở xuống từ đầu gối trở lên của người nam nhiễm dục vọng thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khuru sờ vào thân [người nữ] bằng thân [vị ấy] thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị sờ vào vật được gắn liền với thân [người nữ] bằng thân [vị ấy] thì phạm tội *Thullaccaya*; vị sờ vào vật được gắn liền với thân [người nữ] bằng vật được gắn liền với thân [vị ấy] thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi thọt léc bằng ngón tay thì phạm tội *Pācittiya*. Do duyên của việc xúc chạm thân thể vi phạm năm tội này.

3. Do duyên của việc nói với người nữ bằng những lời thô tục vi phạm ba tội: Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến đường tiêu, đường tiểu thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến [phần cơ thể] từ xương đòn [ở cổ] trở xuống và từ đầu gối trở lên, trừ ra đường tiêu và đường tiểu thì phạm tội *Thullaccaya*; vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến vật gắn liền với thân thì phạm tội *Dukkaṭa*.

4. Do duyên của việc nói lời ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân vi phạm ba tội: Vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người vô căn thì phạm tội *Thullaccaya*; vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của loài thú thì phạm tội *Dukkaṭa*.

5. Do duyên của việc tiến hành sự mai mối vi phạm ba tội: Vị nhận lời, thông báo, đem lại [hồi báo] thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị nhận lời, thông báo, không đem lại [hồi báo] thì phạm tội *Thullaccaya*; vị nhận lời, không thông báo, không đem lại [hồi báo] thì phạm tội *Dukkata*.

6. Do duyên của việc bảo xây dựng cốc liêu do tự mình xin [vật liệu] vi phạm ba tội: Vị bảo xây dựng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

7. Do duyên của việc bảo xây dựng trú xá lớn vi phạm ba tội: Vị bảo xây dựng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

8. Do duyên của việc bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* không có nguyên cớ vi phạm ba tội: Vị khi chưa thỉnh ý [để buộc tội], có ý định loại trừ, rồi nói lời [buộc tội] thì phạm tội *Dukkata* và tội *Saṅghādisesa*; vị sau khi đã thỉnh ý [để buộc tội], có ý định mắng nhiếc, rồi nói lời [mắng nhiếc] thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.

9. Do duyên của việc bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* sau khi nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhặt thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt vi phạm ba tội: Vị khi chưa thỉnh ý [để buộc tội], có ý định loại trừ, rồi nói lời [buộc tội] thì phạm tội *Dukkata* và tội *Saṅghādisesa*; vị sau khi đã thỉnh ý [để buộc tội], có ý định mắng nhiếc, rồi nói lời [mắng nhiếc] thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.

10. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị Tỳ-khuru là người chia rẽ hội chúng vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkata*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

11. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, các vị Tỳ-khuru là những kẻ xu hướng theo vị chia rẽ [hội chúng] vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkata*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

12. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị Tỳ-khuru khó dạy vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkata*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

13. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị Tỳ-khuru là người làm hư hỏng các gia đình vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkata*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.
...(nt).

14. Do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *Dukkata*. Do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

Dứt phần “Bao nhiêu tội” là thứ nhì.

11. PHẦN SỰ HƯ HỎNG

1. Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. ...(nt).

2. Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần “Sự hư hỏng” là thứ ba.

12. PHẦN ĐƯỢC TỔNG HỢP

1. Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa được tổng hợp vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. ...(nt).

2. Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được tổng hợp vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *Dukkaṭa*.

Dứt phần “Được tổng hợp” là thứ tư.

13. PHẦN NGUỒN SANH TỘI

1. Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Dứt phần “Nguồn sanh tội” là thứ năm.

14. PHẦN SỰ TRANH TỤNG

1. Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. ...(nt).

2. Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần “Sự tranh tụng” là thứ sáu.

15. PHẦN DÀN XẾP

1. Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

2. Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội vi phạm do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Dàn xếp” là thứ bảy.

16. PHẦN SỰ QUY TỰ

1. Các tội vi phạm do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội: Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thì thể chưa bị [thú] ăn thì phạm tội *Pārājika*; vị thực hiện việc đôi lứa nơi thì thể đã bị [thú] ăn nhiều phần thì phạm tội *Thullaccaya*; vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm thì phạm tội *Dukkata*; trong [trường hợp] gây ngấn bằng nhựa cây thì phạm tội *Pācittiya*. Do duyên của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội này.

2. Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. Được

sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

3. Do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vì phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *Dukkaṭa*. Do duyên của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vì phạm một tội này.

4. Tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Sự quy tụ” là thứ tám.

Dứt tám phần “Về nguyên nhân.”

DỨT MƯỜI SÁU PHẦN CHÍNH THUỘC BỘ ĐẠI PHÂN TÍCH VÀ BỘ ĐẠI PHÂN TÍCH ĐƯỢC CHẤM DỨT

--ooOoo--

